

CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT LIÊN GIÁO PHẬN



Địa chỉ : **1 Tôn Thất Tùng, P. Phạm Ngũ Lão,
Q. 1; TPHCM**

Email : **longthuongxotgp@yahoo.com**

Website : **longchuathuongxot.vn**

Facebook : **facebook.com/thuongxotGP2008**

ĐT: **(028) 38.330.820**

10/2020

Chúa muốn thử luyện linh hồn như một thứ vàng tinh ròng. Thiên Chúa thường chuẩn bị linh hồn như thế cho các chương trình và công cuộc lớn lao của Người trong tương lai (NK 97).

(Lưu hành nội bộ)

LÁ THƯ LINH HƯỚNG

LÁ THƯ LINH HƯỚNG THÁNG 10/2020

LM Ernest Nguyễn Văn Hưởng

Hiện nay, tình hình dịch bệnh do virus covid 19 vẫn còn hoành hành trên thế giới và gây cho nhiều người tử vong. Ở Việt Nam, chúng ta đã chứng kiến đợt bùng phát virus thứ hai và có khi sẽ có đợt lây nhiễm thứ ba! Trong đợt một, cả nước bị giãn cách và có khoảng 400 người nhiễm bệnh nhưng không có ai qua đời. Đợt hai vừa rồi nước Việt Nam có khoảng trên 500 bị lây nhiễm và có khoảng trên 30 người bị chết. Tuy có nhiều thiệt hại hơn nhưng nhà nước không dùng biện pháp cách ly cả nước. Nhận định như thế để chúng ta có lối sống phù hợp vì nếu có đợt lây nhiễm thứ ba (điều mà chúng ta không mong muốn) thì có khi virus không dễ dàng lây nhiễm vì mỗi người chúng ta đã có lối sống “bình thường mới”. “Bình thường mới” có nghĩa là không phải bình thường như trước kia. Bình thường mới là tình trạng sống bình thường nhưng vẫn phải mang khẩu trang, giữ khoảng cách khi tiếp xúc với người khác và phải sát khuẩn tay hay môi trường sống khi cần. Chúng ta vẫn sống bình thường nhưng phải thận trọng vì virus vẫn còn ở chung quanh chúng ta, virus vẫn còn ẩn nấp đâu đó chờ cơ hội bùng phát.

Nhận định như thế không phải để làm cho chúng ta mất bình an nhưng để hạn chế tác hại lây lan trong cộng đồng. Virus không thể lan nhanh có nghĩa là không tạo ra cơn dịch ngoài tầm kiểm soát. Virus vẫn tồn tại nơi chúng ta nhưng không gây tác hại nghiêm trọng nữa nếu chúng ta sống theo kiểu bình thường mới.

Từ sự lây nhiễm của virus, chúng ta nghĩ đến sự lây nhiễm của tội lỗi, tật xấu. Chúng ta sống trong môi trường có nhiều điều xấu và chúng ta bị tác hại vì chúng ta sống chung hay chính chúng ta làm những điều xấu đó. Một trong những điều đó là chế biến thực phẩm độc hại, thực phẩm chứa độc tố. Để bảo vệ chính mình, chúng ta phải thận trọng khi sử dụng các loại thực phẩm, nhất là thực phẩm đã chế biến. Phải chăng đây cũng là lối sống theo kiểu bình thường mới?

Tuy nhiên dù sao chúng ta cũng không thể đề phòng hết được vì ma quỷ luôn rình rập tìm cách xâm xé chúng ta. Cơn dịch do virus cho thấy điều đó. Đùng một cái cả thế giới bị lây nhiễm và con người với mọi cố gắng tối đa cũng đành bó tay. Xin Chúa thương xót mỗi người chúng ta.





BBT tổng hợp (theo caimon.org)

CHÚA NHẬT XXVII THƯỜNG NIÊN, NĂM A

"BẠN CÓ GÌ MÀ BẠN ĐÃ KHÔNG NHẬN LÃNH?"

Trong thư gửi tín hữu Côrintô, thánh Phaolô đã đặt một câu hỏi rất cơ bản khiến mọi người chúng ta phải suy nghĩ: "Bạn có gì mà bạn đã không nhận lãnh?" (1Cr 4, 7). Sự sống; do Chúa trực tiếp ban; sức khỏe; cũng thế; trí khôn, một số khả năng; cũng thế; tiền bạc, tài sản: do Chúa ban qua trung gian cha mẹ, thân nhân; ...

Tóm lại, tất cả đều do Chúa ban. Ta đúng là một vườn nho được Chúa chăm sóc chu đáo ân cần.

Chúa chờ gì nơi ta?

- Chúa muốn ta nhận biết tất cả là bởi Ngài – Thế mà rất thường xuyên chúng ta coi những thứ đó là của riêng của chúng ta. Như thế, chúng ta cũng giống như những tá điền kia muốn chiếm đoạt vườn nho của chủ.

- Chúa cho chúng ta hưởng dùng tất cả

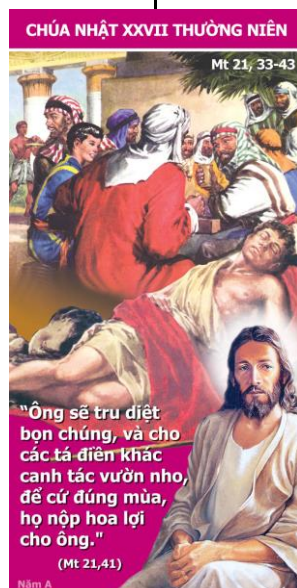
những thứ đó, miễn là ta góp lại một phần nhỏ cho Chúa như là phần hoa lợi – Nhưng chúng ta chỉ biết sử dụng tất cả những thứ đó cho riêng mình. Không có phần nào cho tha nhân, không có phần nào cho Giáo Hội, không có phần nào cho xã hội.

CẢM THỤ CỦA NGƯỜI BỊ VÔ ƠN

Bài đọc I hôm nay có một câu than rất chua xót của Chúa: "Nào còn việc gì phải làm cho vườn nho của Ta mà Ta đã không làm!".

Câu chuyện có thực sau đây giúp ta phần nào hiểu được cảm thụ của Chúa:

Hai vợ chồng kia có 4 đứa con và hết mực yêu thương chăm sóc chúng. Dù không giàu có, nhưng vì muốn con cái mình có được tất cả những gì tốt nhất, họ đã làm tất cả những gì họ làm được: ngoài giờ làm việc chính thức ở sở làm, họ còn đi làm thêm vào ngày Chúa nhật và



các buổi tối; vay tiền để mua một ngôi nhà rộng rãi để mỗi đứa có một phòng riêng tiện cho việc học; không ngại gởi con vào những trường tốt nhất mặc dù học phí rất cao; không bao giờ dám bỏ tiền đi du lịch, thậm chí không dám đi ăn cơm tiệm và đến các rạp hát để giải trí...

Thế rồi các đứa con dần dần lớn lên, đỗ đạt, lập gia đình, có việc làm tốt. Nhưng cũng dần dần từng đứa từng đứa ra riêng. Đứa nào cũng chỉ lo cho cuộc sống riêng của gia đình chúng, không hề nhớ đến mẹ cha. Bây giờ hai vợ chồng già sống hiu quạnh trong căn nhà cũ. Họ đã than thở với một người đến thăm:

- Chẳng có việc gì có thể làm cho chúng nó mà chúng tôi đã không làm. Thế mà bây giờ chẳng có việc gì chúng nó phải làm cho chúng tôi mà chúng nó chịu làm!

CHUYỆN MINH HỌA

Ngày xưa có một cô gái bị nhốt trong một cái chai, rất khổ sở. Một hôm có một vị thần tình cờ đi ngang qua, nghe tiếng than của cô: "Thật là khổ sở và nhục nhã phải sống trong cái chai này. Ước gì mình được sống trong một túp lều". Vị thần động lòng, hóa phép cho cô ra khỏi cái chai và được sống trong một

túp lều. Rồi vị thần ra đi. Cô gái mừng quá quên cảm ơn vị thần.

Năm sau, vị thần trở lại để xem cô sống ra sao. Cô than: "Thật là khổ sở và nhục nhã phải sống trong cái túp lều này. Ước gì mình được sống trong một biệt thự rộng rãi". Vị thần động lòng, hóa phép cho cô sống trong một biệt thự. Rồi vị thần ra đi. Cô gái mừng quá quên cảm ơn vị thần.

Năm sau nữa, vị thần trở lại để xem cô sống ra sao. Cô than: "Thật là khổ sở và nhục nhã phải sống trong cái biệt thự này. Ước gì mình được làm một công nương có kẻ hầu người hạ". Vị thần động lòng, hóa phép biến cô thành một công nương. Rồi vị thần ra đi. Cô gái mừng quá quên cảm ơn vị thần.

Năm sau nữa, vị thần trở lại để xem cô sống ra sao. Cô than: "Thật là khổ sở và nhục nhã vì chỉ là một công nương. Ước gì mình được trở thành hoàng hậu được thần dân cả nước tôn thờ". Vị thần bảo cô cứ yên tâm đi ngủ, sáng hôm sau sẽ được như ý. Sáng hôm sau, khi thức dậy, cô gái thấy mình bị nhốt ở trong cái chai như trước!

Chúng ta cũng giống như cô gái này. Nhưng rất may là Thiên Chúa không giống như vị thần trong câu chuyện.



CHÚA NHẬT XXVIII THƯỜNG NIÊN, NĂM A

ĐIỀU TRƯỚC MẮT CHE KHUẤT ĐIỀU Ở XA

Hạnh phúc Nước Trời, hay - nói cho dễ hiểu - hạnh phúc thiên đàng là thứ hạnh phúc trọn vẹn nhất, vững bền nhất, hơn tất cả mọi thứ hạnh phúc ở trần gian. Ai cũng biết thế.

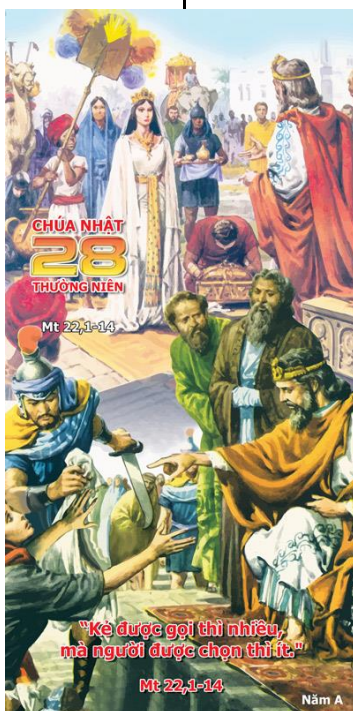
Tuy nhiên, loài người chúng ta có một cái tật, là bị những cái trước mắt che khuất nên không nhìn thấy cái ở xa, giống như tật cận thị.

Cái trước mắt mà chúng ta thấy hằng ngày là hạnh phúc mà trần gian mang lại qua việc làm ăn, buôn bán. Nói cách khác, trước mắt phải lo làm ăn để có một cuộc sống bảo đảm về vật chất; thiên đàng thì còn xa, sau này từ từ lo.

Suy nghĩ như thế có phần đúng, vì ta phải sống thực tế với hiện tại. Nhưng cũng có phần sai khi chỉ biết hiện tại mà không hề nghĩ tới tương lai.

Điều sai lớn nhất mà bài Tin Mừng này vạch ra là chẳng những ưu tiên lo cho hiện tại,

mà còn "không đếm xỉa gì" đến bữa tiệc Nước Trời, thậm chí còn nhục mạ và hành hạ những sứ giả mà Thiên Chúa sai đến mời ta dự tiệc của Ngài.



Bài Tin Mừng hôm nay gợi cho chúng ta một số điều để suy nghĩ:

- Chúa không hề trách vì chúng ta lo cho cuộc sống vật chất. Nhưng lo đến nỗi quên hẳn cuộc sống mai sau thì sẽ đáng trách. "Tiên vàn chúng con hãy tìm Nước Thiên Chúa và sự công chính của Ngài, mọi sự khác Ngài sẽ lo cho chúng con".

- Vì chúng ta dễ quên hạnh phúc mai sau, nên nhiều lần và nhiều cách Thiên Chúa sai người này người nọ đến nhắc nhở chúng ta. Chúng ta có khó chịu với những người ấy, xua đuổi họ, nhục mạ họ và ngược đãi họ không?

Thánh Mát-thêu ghi lại hai lý do: "người thì đi thăm trại, người thì đi buôn bán". Thánh Luca thì ghi rõ hơn, tới 3 lý do: "Người thứ nhất nói: tôi mới mua một thửa đất, cần phải đi

thăm; người khác nói: Tôi mới tậu 5 cặp bò, tôi đi thửa đây; người khác nói: Tôi mới cưới vợ, nên không thể đến được" (Lc 14, 18-19).

3 lý do trong Luca có thể gom thành hai loại là làm ăn (thăm đất và thửa bò) và thụ hưởng (cưới vợ). Thực ra hai điều ấy không cấp bách đến nỗi phải lập tức làm ngay để đành từ chối lời mời ưu ái của nhà vua. Tuy nhiên, đó là hai nguyên do khiến nhiều người chối từ lời mời của Thiên Chúa. Ta có thể rút ra hai khuyến cáo:

- Quá mê làm ăn có thể kéo ta xa Chúa.

- Quá lo thụ hưởng cũng có thể kéo ta xa Chúa.

Chúng ta hãy lưu ý rằng hai hạng người từ chối dự tiệc cưới là những ông chủ trại và những thương gia. Họ không đến vì còn phải lo đi thăm trại và đi buôn bán. Còn những người mau mắn đến dự tiệc là những kẻ ở các ngã đường. Họ nghèo, họ đang đói cho nên được mời ăn tiệc là đến ngay.

Người no đủ không thích ăn tiệc bằng người đói khát.

Bởi thế, Đức Giêsu đã nói rất chí lý: "Khốn cho các người là những kẻ no đủ.... Phúc cho

chúng con là những người đói khát".

Y PHỤC TIỆC CƯỚI

Phần cuối dụ ngôn này làm người đọc thắc mắc và khó chịu: những người đang ở ngoài đường đột nhiên được mời vào dự tiệc cưới thì làm sao có sẵn áo lễ mà mặc. Thế mà ông vua lại bắt một người không có áo lễ tống giam vào ngục.

Nên nhớ đây là một dụ ngôn, nghĩa là các chi tiết ám chỉ đến một ý nghĩa nào đó. Nếu bữa tiệc cưới là hình ảnh của Nước Trời, thì chiếc áo cưới tượng trưng cho nếp sống phù hợp với Nước Trời. Tự nhiên được mời vào Nước Trời đã là một hồng phúc, cho nên để đáp lại thì phải có một nếp sống phù hợp với Nước Trời.

Chiếc áo tượng trưng cho cách sống. Chúng ta hãy suy nghĩ về chiếc áo / cách sống hiện tại của chúng ta: Nó có tốt hơn, đẹp hơn chiếc áo / cách sống của những người không được ở trong phòng tiệc không?

Chiếc áo tốt đẹp nhất của người dự tiệc Thiên Chúa chính là sống như Đức Kitô, như lời Thánh Phaolô nói: "Anh em hãy mặc lấy con người mới" (Ep 4, 24), "Hãy mặc lấy Đức Kitô" (Gl 3, 27).

CHÚA NHẬT XXIX THƯỜNG NIÊN, NĂM A

"Sống Phúc âm giữa lòng dân tộc", đó là phương châm mà Hội Đồng Giám Mục Việt Nam đề ra cho mỗi người giáo dân Việt Nam.

BỔN PHẬN CÔNG DÂN

"Có được phép nộp thuế cho Xêda không?" Có nhiều từ trong câu hỏi này cần được giải thích thêm cho rõ:

- Thuế: không phải chỉ có ý nói tới việc đóng thuế, mà còn bao gồm tất cả những gì thuộc bổn phận công dân như: yêu nước, góp phần xây dựng đất nước, tuân thủ luật pháp, tùng phục chính quyền...

- Xêda: đối với hoàn cảnh lịch sử riêng thời Đức Giêsu thì Xêda chỉ chính quyền đang đô hộ đất nước Do Thái. Còn đối với hoàn cảnh chung của mọi thời thì chữ Xêda này nên được hiểu theo nghĩa rộng, chỉ chính quyền cách chung.

- Có được phép không: Động từ "được phép" ở thể thụ động,

gián tiếp muốn hỏi Thiên Chúa có cho phép không.

Như thế ý nghĩa của câu hỏi này là: Theo ý Thiên Chúa thì người tín hữu có bổn phận gì đối với đất nước và chính quyền không?

Câu trả lời của Đức Giêsu "Của Xêda hãy trả cho Xêda" là nền tảng giáo lý về bổn phận công dân: người tín hữu của Chúa cũng là công dân của một đất nước, cho nên phải chu toàn mọi bổn phận công dân một cách đầy đủ và gương mẫu.

Không phải vì là thần dân của Vua Giêsu và là công dân của Nước Trời mà người tín hữu không còn bổn phận gì đối với đất nước và chính quyền trần gian, bởi vì Nước Trời mà Vua Giêsu thành lập "không thuộc thế gian này" cho nên cũng không chống lại nước và chính quyền trần gian.

Chính Đức Giêsu đã làm gương chu toàn bổn phận công



dân: cha mẹ Ngài đã vâng lệnh hoàng đế về quê quán khai tên (Lc 2, 3-5); Đức Giêsu bảo Phêrô đóng thuế cho ông và cho Ngài (Mt 17, 24-27).

LỢI RIÊNG VÀ ÍCH CHUNG

Người Việt nam nói chung và người tín hữu Việt nam nói riêng có một thiếu sót rất lớn, đó là không tích cực đóng góp cho lợi ích chung.

Những thể hiện: trốn thuế, gian lận để giảm thuế, ăn cắp của chung, không quan tâm giữ gìn tài sản chung của xã hội, ngại đóng góp để bảo trì hoặc tu sửa nhà thờ, không nhiệt tình góp "tiền rổ" trong các thánh lễ...

Thiếu sót ấy có lẽ phát xuất từ một cách suy nghĩ rằng mình không có bổn phận gì đối với việc chung và ích chung. Từ suy nghĩ ấy, mỗi lần bỏ ra chút ít gì cho ích chung thì cho rằng đó là một việc thi ơn, một việc từ thiện.

Suy nghĩ ấy hoàn toàn sai. Góp phần cho ích chung không phải là việc tùy ý mà là bổn phận, không phải là bố thí mà là công bằng, bởi vì mình được thụ hưởng ích chung cho nên theo

công bằng mình phải đóng góp vào đó.

Những công dân và tín hữu có trình độ suy nghĩ trưởng thành ở một số nước khác đều rất ý thức bổn phận này: đối với đất nước, họ quan tâm đóng thuế đầy đủ; đối với Giáo Hội, mỗi lần dự lễ họ đều góp "tiền rổ", thậm chí có người ít đi lễ mà cũng gởi tiền góp vào quỹ xứ đạo...

"CỦA THIÊN CHÚA TRẢ CHO THIÊN CHÚA"

Về thứ hai trong câu Đức Giêsu trả lời là một lời nhắc nhở cho những kẻ muốn gài bẫy Ngài. Họ đều là tín đồ Do Thái giáo nhưng họ mãi mê lo chuyện chính trị, kẻ thì phò theo chính quyền Rôma, người thì chống lại. Họ lại còn muốn lôi Đức Giêsu vào vòng tranh chấp chính trị của họ nữa. Đang khi đó thì họ rất thờ ơ với bổn phận đối với Thiên Chúa. Bởi thế Đức Giêsu nhắc: việc chính trị thì cứ lo, nhưng đừng quên bổn phận đối với Thiên Chúa.

Ta thường nghe nói "tốt đời đẹp đạo". Xét cho cùng, một người tín hữu có "đẹp đạo" trước thì mới dễ "tốt đời" sau, bởi vì chính "đạo" vừa dạy vừa giúp ta cách sống tốt ở "đời".



CHÚA NHẬT XXX THƯỜNG NIÊN, NĂM A

MỘT TỪ TÓM TẮT TẤT CẢ PHÚC ÂM: YÊU MẾN

Khi nói đến yêu, tôi vốn thích dùng động từ yêu mến, nó có tính cách chủ động và tích cực, hơn là dùng từ tình yêu, một từ rất đẹp nhưng cũng rất dễ bị phê phán.

Làm sao có thể là tín hữu mà lại không yêu mến? Làm sao có thể nhận biết Thiên Chúa của chúng ta nếu Người không phải là Đấng yêu mến chúng ta?

Như vậy thì có nhiều cách yêu mến không? Chắc hẳn là có rồi. Nên trong vấn đề này, tôi vẫn theo gót nhà sư phạm trứ danh là thánh Augustinô. Ngài phân biệt ba trình độ trong hành vi yêu mến:

Trình độ thứ nhất, thấp nhất, không có ý nói là xấu nhất: thích được yêu (aimer être aimé). Bạn hãy nói cho tôi hay có ai mà không thích điều đó không? Phải là con người hư hỏng mới dám nói ngược lại. Mọi người đều như vậy thôi... Nhưng cuộc sống cũng đã dạy cho ta rằng tình yêu còn phải là cái gì khác hơn là niềm khoái chí (tự tôn kia).

Trình độ thứ hai: thích yêu (aimer aimer). Ta hãy tạm dịch ở đây là: lấy làm vui khi yêu

mến người khác. Ở bậc này người ta có ra khỏi mình một chút, có quảng đại, có vị tha.

Chúa ơi, thật vui và đẹp biết bao khi làm được một việc thiện, khi xả thân, và đôi khi đi tới chỗ đóng vai con chim bồ nông tự để cho con rĩa thịt mình.

Ngày ở điểm này, ai lại không muốn nhận khen thưởng chứ? Bạn hãy nói cho tôi hay bạn có đủ can đảm để đi thăm một bệnh nhân nào đó, đi ủy lạo một cảnh khốn này, chẳng tìm thấy được ở đó một điều gì kích lệ chẳng? Nhưng bạn hãy coi chừng! Tất cả thái quá trong lãnh vực này – quảng đại thái quá – có lẽ là một hình thức tự tôn tự đại của lòng yêu mến chính mình đó thôi.

Còn trình độ thứ ba: Yêu (aimer), có thể thôi! Yêu mến người khác vì chính họ, không phải vì ta làm điều tốt cho họ, không phải vì làm cho nhân đức của ta lớn lên. Không phải thế, bởi lẽ xét cho cùng, người ta không yêu mến vì... Ta yêu là yêu thôi. Đó mới là đỉnh cao của "tình cho không biểu không".

Hãy nhìn nhận điều này: ta chẳng mấy khi đạt tới trình độ đó. Chỉ có một Vị đã hiến thân



chỉ vì yêu mà thôi, một Đức Giêsu ấy muốn lấy bản tính nhân loại của ta, một Đức Giêsu ấy mới ban cho ta Thần linh tình yêu khi Người tắt thở, một Đức Giêsu ấy mới có thể sáng nghĩ ra nhân vật Samaritanô nhân lành yêu thương mà không đòi đáp trả và hình dung ra một người cha đang mở rộng vòng tay đón nhận đứa con đi hoang trở về.

Nếu phải cần đến một từ để tóm tắt cả Phúc âm, đó là: **Yêu mến.**

BẮT ĐẦU YÊU MÌNH TRƯỚC

Trong bài Tin Mừng này, Đức Giêsu bảo "Người hãy yêu kẻ khác như chính mình người". Có thể hiểu là: hãy biết yêu mình trước rồi mới có thể yêu kẻ khác.

Một cụ già đang ngồi trước cổng thành. Một người khách lạ đến hỏi:

- Dân trong thành này là người thế nào?

- Thế anh thấy dân của thành trước đây anh vừa ghé như thế nào?

- Họ rất tử tế và sẵn sàng giúp đỡ khi mình nhờ tới.

- Thế thì anh cũng sẽ gặp những người như vậy trong thành này.

Một lúc sau, một người khách khác tới và cũng hỏi:

- Dân trong thành này là người thế nào?

- Thế anh thấy dân của thành trước đây anh vừa ghé như thế nào?

- Họ rất khó ưa, ích kỷ và chẳng chịu giúp mình gì cả khi mình nhờ tới.

- Thế thì anh cũng sẽ gặp những người như vậy trong thành này.

Ý nghĩa câu chuyện này là tôi thường đánh giá người khác không theo lòng họ mà theo lòng mình. Nếu ta thấy người ta khó chịu, đó là dấu trong lòng ta đang khó chịu. Người nào bình an trong lòng thì lan tỏa bình an ấy ra ngoài và cảm thấy mọi người đều hiền hòa.

Bởi thế, ta phải học yêu bản thân mình trước rồi mới có thể yêu người khác. Nhưng thế nào là yêu mình? Là hãy ban cho lòng mình những tình cảm cao thượng, bình an, độ lượng.

Tuy nhiên cũng cần lưu ý: Yêu mình một cách sai lạc thì không thể yêu người khác. Yêu mình sai lạc là thế nào? Là ích kỷ chỉ nghĩ tới mình, chỉ lo cho mình và dành hết mọi sự tốt cho mình.

HỌC HỎI LINH ĐẠO

Bài 57

TÌM HIỂU TÔNG CHIẾU DUNG NHAN LÒNG XÓT THƯƠNG

(Tiếp theo)

Lm. Giuse Tạ Huy Hoàng

Dẫn vào

Trong thư đề ngày 15 tháng 8 năm 2020 vừa qua, Đức Tổng Giám mục Marek Zalewski đã khẳng định rằng, lá thư ngài viết là phương cách kết nối sự ủng hộ, hậu thuẫn huynh đệ của ngài cũng như sự hiệp thông Hội Thánh với quý hồng y, quý tổng giám mục, quý giám mục, và quý anh chị em tín hữu Việt Nam.¹ Nghĩa là, tuy không thể rời Xing-ga-po (Singapore) vì Đại dịch COVID-19 đang diễn biến phức tạp ở Đông Nam Á, Đức Tổng Zalewski vẫn thực hiện được một “hành trình kết nối” với Giáo hội Việt Nam, Dân tộc Việt Nam. Đây chính là “cuộc hành hương huynh đệ” đến với anh chị em tín hữu Việt Nam trong giai đoạn “... khó khăn và lo âu”. Theo đó, điều quan trọng là không để mất đức tin, đức mến và niềm hy vọng.²

Thật vậy, đó cũng là cách thể hiện cuộc hành hương mà theo chiều kích thực tiễn mỗi người chúng ta cần thực hiện đối với những người chung quanh mình trong cuộc sống này;³ bởi cuộc sống là chuyến hành hương, và nhân loại là “những người lữ hành, là đoàn khách hành hương đang tiến bước về đích điểm mong muốn”;⁴ và

¹ X. Marek Zalewski (said in an open letter to the Church in Vietnam on Aug. 15): “This letter serves as a mean to communicate with you my fraternal support and ecclesial unity during this time of difficulty and anxiety.”

² X. *Ibid.* Đó là cách thức kết nối, hiệp thông, đồng hành... với các tín hữu... trên cùng một hành trình...: “Encouraged by your wisdom and apostolic zeal, I am writing to you because I want to keep myself close to you, Leaders of the Church in Vietnam, and accompany you and all Catholics and People of Vietnam along the way. The importance is not to lose the enthusiasm of faith and evangelical hope!” (Marek Zalewski).

³ X. APV 14,1.

⁴ APV 14,2.



chúng ta hãy cầu xin cho “hoạt động hành hương nên động lực cho việc hoán cải...”.⁵

Misericordiae vultus, số 14,1-5

14. The practice of pilgrimage has a special place in the Holy Year, because it represents the journey each of us makes in this life. (APV 14,1) Life itself is a pilgrimage, and the human being is a viator, a pilgrim travelling along the road, making his way to the desired destination. (APV 14,2) Similarly, to reach the Holy Door in Rome or in any other place in the world, everyone, each according to his or her ability, will have to make a pilgrimage. (APV 14,3) This will be a sign that mercy is also a goal to reach and requires dedication and sacrifice. (APV 14,4) May pilgrimage be an impetus to conversion: by crossing the threshold of the Holy Door, we will find the strength to embrace God’s mercy and dedicate ourselves to being merciful with others as the Father has been with us. (APV 14,5)

14. Việc hành hương có một vị trí đặc biệt trong Năm Thánh Lòng Chúa Thương Xót, vì cuộc hành hương thể hiện hành trình mỗi người chúng ta thực hiện trong cuộc sống này. (APV 14,1) Tự thân cuộc sống là chuyến hành hương, và nhân loại là những người lữ hành, là đoàn khách hành hương đang tiến bước về đích điểm mong muốn. (APV 14,2) Tương tự, để đến được Cửa Thánh tại Rô-ma hay tại bất kỳ nơi nào khác trên thế giới, tất cả mọi người, tùy theo khả năng của mình, sẽ phải thực hiện cuộc hành hương. (APV 14,3) Đây sẽ là dấu chỉ cho thấy lòng thương xót cũng là một mục tiêu cần đạt được, đòi sự dâng hiến và hy sinh. (APV 14,4) Cầu xin hoạt động hành hương nên động lực cho việc hoán cải: bằng cách vượt qua ngưỡng Cửa Thánh, chúng ta sẽ tìm thấy sức mạnh để đón nhận lòng thương xót của Thiên Chúa và hiến mình để thương xót tha nhân như Chúa Cha đã thương xót chúng ta. (APV 14,5)

14. Le pèlerinage est un signe particulier de l’Année Sainte: il est l’image du chemin que chacun parcourt au long de son existence. (APV 14,1) La vie est un pèlerinage, et l’être humain un viator, un pèlerin qui parcourt un chemin jusqu’au but désiré. (APV 14,2) Pour

⁵ APV 14,5.

passer la Porte Sainte à Rome, et en tous lieux, chacun devra, selon ses forces, faire un pèlerinage. (APV 14,3) Ce sera le signe que la miséricorde est un but à atteindre, qui demande engagement et sacrifice. (APV 14,4) Que le pèlerinage stimule notre conversion: en passant la Porte Sainte, nous nous laisserons embrasser par la miséricorde de Dieu, et nous nous engagerons à être miséricordieux avec les autres comme le Père l'est avec nous. (APV 14,5)

Chút suy tư

Thì ra, việc hành hương không chỉ có một vị trí đặc biệt trong Năm Thánh Lòng Chúa Thương Xót mà “cuộc hành hương huynh đệ” như một “hành trình kết nối” còn là những gì chúng ta phải làm, vì đó là cách thể hiện hành trình mỗi người chúng ta phải thực hiện trong cuộc sống này.⁶ Theo đó, trong bối cảnh thời gian của tháng Đức Mẹ Mân Côi sắp tới và không gian là Đức Mẹ Núi Cúi, chúng ta hãy cố gắng thực hiện một cuộc hành hương:⁷ “Anh hùng hào kiệt khắp đất nước / Chị anh thư trước hình hài sau / Em thời trí mau... nhanh tỉ thí / Oĩ dân phố thị cùng nông thôn”.⁸ “Trầy hội kính tôn thờ lạy Chúa / Hội lễ ca múa dịp ơn đền / Hành khúc tiến lên... yêu Núi Cúi / Hương lòng thương... túi... mở kính dâng”.⁹ Đức độ “xin vâng” Đấng Vô Nhiễm / Mẹ Chúa nhượng khiêm khẩn giữ mình / Núi thiêng “Cát Minh” đẹp thơ mộng / Cúi xuống mênh mông hồn Trị An.¹⁰ “Giáo hữu hân hoan mừng thánh tượng / Hạt lúa thập phương góp ruộng đồng / Gia phả Mê-kông vượt kỷ niệm / Kiệm cần tạo điểm phác họa thành...”.¹¹

⁶ X. APV 14,1.

⁷ “Anh chị em ơi, trầy hội hành hương Đức Mẹ Núi Cúi, Giáo hạt Gia Kiệm, Giáo phận Xuân Lộc, Giáo tỉnh Sài Gòn, Giáo hội Việt Nam...”.

⁸ Bằng Hữu, *Sỏi đá...*, T34, số 84.

⁹ *Ibid.*, số 85.

¹⁰ *Ibid.*, số 86. Được khởi công xây dựng từ ngày 18 tháng 9 năm 2015, với diện tích đất khoảng 100 mẫu, Trung tâm Hành hương Đức Mẹ Núi Cúi nằm trên một ngọn núi cao 176 mét cạnh lòng hồ Trị An (Gia Tân 1, Thống Nhất, Đồng Nai).

¹¹ *Ibid.*, số 87. Tượng Đức Mẹ Núi Cúi do các nghệ nhân danh tiếng tạc phỏng theo mẫu tượng Đức Mẹ Sông Mê-kông (hiện đang đặt tại Họ đạo Arey Khsath, Cam-puchia).

Thế đấy, cuộc sống nhân sinh là cuộc hành hương, nhân loại sống đời lữ hành. Các tín hữu Ki-tô hãy cùng nhau tiến về đích điểm mong muốn:¹² “Giáo dân đạo hạnh biệt kính Mẹ / Phận mỏng chở che nghĩa đồng hành / Xuân dăng các thánh tử vì đạo / Lộc phúc ngàn sao vắn vũ vè”.¹³ “Giáo đoàn đoàn thệ tin cậy mến / Tinh táo tìm đến... thức hành hương / Sài môn định hướng Mặt Trời mọc / Gòn bông bao bọc đón Trăng Quê”.¹⁴ “Giáo thuyết Mô-sê từ Thập Giới / Hội kiến Chúa Trời sứ vụ thay / Việt thế xưa nay kiên cường quá / Nam quốc sơn hà nam đế cư”.¹⁵

Đề kết

Cuộc hành hương đoàn thệ tin cậy mến, định hướng Mặt Trời mọc, đón nhận Thập Giới, mong hội kiến Chúa Trời... cũng là “dấu chỉ cho thấy lòng thương xót cũng là một mục tiêu cần đạt được, đòi sự dâng hiến và hy sinh”.¹⁶ Chúng ta hãy cầu xin cho các hoạt động hành hương, thể lý cũng như tinh thần, luôn là “cuộc hành hương huynh đệ”, như một hành trình kết nối và “nên động lực cho việc hoán cải: bằng cách vượt qua ngưỡng Cửa Thánh, chúng ta sẽ tìm thấy sức mạnh để đón nhận lòng thương xót của Thiên Chúa và hiến mình để thương xót tha nhân như Chúa Cha đã thương xót chúng ta”.¹⁷

11-9-2020, GTHH

¹² X. APV 14,2.

¹³ *Ibid.*, số 88.

¹⁴ *Ibid.*, số 89.

¹⁵ *Ibid.*, số 90. Đức Cha Giu-se Đinh Đức Đạo đã từng chia sẻ: “Bầu khí của Núi Cúi gọi lên cho chúng ta hình ảnh của Ông Mô-sê được Thiên Chúa gọi để đưa dân của Ngài ra khỏi Ai-cập, đến nơi Chúa ký kết giao ước. Mỗi người chúng ta cũng đang được Chúa trao cho sứ vụ như Mô-sê để đem những người đau khổ, sợ Chúa, xa Chúa trở về...” (Trích Bài giảng thánh lễ ngày 30-9-2015 tại Trung tâm Hành hương Đức Mẹ Núi Cúi).

¹⁶ APV 14,4.

¹⁷ APV 14,5.

TIN TỨC – SINH HOẠT

TIN CỘNG ĐOÀN LCTX TGP SÀI GÒN

THÁNH LỄ KÍNH LCTX TRONG THÁNG 10/2020, CỦA TGP SÀI GÒN VÀ CÁC GIÁO HẠT

Kính mời Quý Ông-Bà-Anh-Chị-Em tham dự Thánh Lễ Kính LCTX tại các địa điểm:

TỔNG GIÁO PHÂN:

NHÀ THỜ HUYỆN SỸ Số 1, Tôn Thất Tùng, P. Phạm Ngũ Lão, Q. 1, TP.HCM; Lúc 15h Thứ sáu hằng tuần (Chương trình: 14h00: Tôn Sùng Trái Tim Đức Mẹ, 14g30: Sùng kính Lòng Chúa Thương Xót, 15h00: Thánh Lễ Kính Lòng Chúa Thương Xót).

- Ngày 02/10/2020: Chủ tế: **LM. Ernest Nguyễn Văn Hưởng**, Tổng Linh hướng CĐ LCTX Tgp Sài Gòn.

- Ngày 09/10/2020: Chủ tế: **LM. Giuse Phạm Văn Trọng**, Giáo sư Đại Chủng Viện T. Giuse Sài Gòn.

- Ngày 16/10/2020: Chủ tế: **LM. Micae Nguyễn Tiến Bình**, Giáo xứ Cầu Kho, hạt SG-CQ.

- Ngày 23/10/2020: Chủ tế: **LM. Đaminh Trần Dũng**, SSS.

- Ngày 30/10/2020: Chủ tế: **LM. Phêrô Nguyễn Văn Giáo**, SOLT, Linh hướng PT. Cursillô Tgp.Sài Gòn.

Trước Thánh Lễ, có giờ Cầu nguyện - Tôn Sùng LCTX.

CÁC GIÁO HẠT:

- **HẠT CHÍ HÒA:** Nhà Thờ Khiết Tâm (28, đường Long Hưng, P.7 Q. Tân Bình) lúc 17g00, ngày 06/10/2020 (thứ ba đầu tháng). Chủ tế: **LM. Phêrô Nguyễn Văn Giáo**, chánh xứ Gx Khiết Tâm, Linh hướng CĐ LCTX hạt Chí Hòa.

- **HẠT GIA ĐỊNH:** Nhà thờ Thanh Đa (801/67 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. 26, Q. Bình Thạnh). Mừng kính Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô 2, bốn mạng CĐ LCTX hạt Gia Định, lúc 10g00 ngày 22/10/2020. Chủ tế: **LM. Tổng Đại diện Ignatiô Hồ Văn Xuân**.

- **HẠT HÓC MÔN:** Nhà Thờ Bùi Môn (4/2, Ấp Tân Tiến, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn) lúc 15g00, ngày 03/10/2020 (thứ

bảy ĐT). Chủ Tế: **LM Phêrô Nguyễn Ngọc Vương**, Linh hướng CĐ LCTX hạt Hóc Môn.

- **HẠT TÂN ĐỊNH:** Nhà Thờ Thánh Phaolô 3 (262/14, Lê Văn Sỹ, quận 3) lúc 17g, ngày 01/10/2020 (thứ năm ĐT). Chủ tế: **LM. Michael Phạm Trường Trinh**, Linh hướng CĐ LCTX hạt Tân Định.

- **HẠT TÂN SƠN NHÌ:** Nhà thờ Tân Hương (162 Tân Hương, P. Tân Quý, Q. Tân Phú) lúc 15g00, ngày 06/10/2020 (thứ ba đầu tháng). Chủ tế: **LM. Đa Minh Vũ Ngọc Thủ**, Linh hướng CĐLCTX hạt Tân Sơn Nhì.

- **HẠT THỦ ĐỨC:** Nhà Thờ Thánh Nguyễn Duy Khang (32, đường 25, KP.1, P.Linh Đông, Q.Thủ Đức) lúc 15g, ngày 09/10/2020. Chủ tế: **LM. Phêrô Lê Hoàng Chương**, Chánh xứ Th. Nguyễn Duy Khang, Linh hướng CĐ LCTX hạt Thủ Đức.

- **HẠT XÓM MỚI:** Nhà Thờ Hợp An (41/1, đường Phạm Văn Chiêu, P.13, Q. Gò Vấp) lúc 15g00, ngày 22/10/2020. Chủ Tế: **LM. Maximô Ngô Vĩnh Hy**, Linh hướng CĐ LCTX hạt Xóm Mới.

Trước Thánh Lễ, có giờ Cầu nguyện Tôn Sùng Lòng Chúa Thương Xót.

DANH SÁCH ÂN NHÂN THÁNG 08/2020

DANH SÁCH XIN BẰNG ÂN NHÂN CĐ LCTX TGP SÀI GÒN:

HẠT XÓM MỚI:

1. Anna Cao Thị Nam, USA.
2. Antôn Nguyễn Kim Quang, USA.
3. Anna Phạm Thị Muôn, Giáo xứ Bắc Dũng.
4. Giuse Nguyễn Hoàng Điệp, USA.
5. Maria Nguyễn Bích Huyền, USA.
6. Maria Dương Thị Thanh Thảo, Giáo xứ Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp.
7. Gia đình Maria, Julie Hoang (Thu), USA.
8. Lh. Giuse Nguyễn Mạnh Tiến, Giáo xứ Lạng Sơn.

HẠT HÓC MÔN:

01. Giuse Phạm Văn Đình & Maria Mai Thị Tơ, Giáo xứ Bùi Môn.
02. Maria Phạm Kim Oanh & Mônica Phạm Linh Xuân, Gx Bùi Môn.
03. Phêrô Phạm Thiên An & Maria Phạm Thanh Tâm, Gx Bùi Môn.
04. Giuse Phạm Văn Thuyết, Giáo xứ Bùi Môn.

05. Maria Lucia Phạm Thị Dịu, Giáo xứ Bùi Môn.
06. Têrêsa Phạm Thị Nhung, Giáo xứ Bùi Môn.
07. Tômasô Phạm Văn Truật, Giáo xứ Bùi Môn.
08. Têrêsa Phạm Thị Julie Ngọc, Giáo xứ Bùi Môn.
09. Giuse Trương Thuần, Giáo xứ Bùi Môn.
10. Maria Phạm Thị Hường, Giáo xứ Bùi Môn.
11. Maria Đặng Thị Thái, Giáo xứ Bùi Môn.
12. Đặng Thị Thanh, Giáo xứ Bùi Môn.

HẠT CHÍ HÒA:

1. Lh. Giuse Nguyễn Văn Dũng, Giáo xứ Nam Hòa.
2. Lh. Antôn Hoàng Đình Trung, Giáo xứ Nam Hòa.
3. Maria Phạm Thị Diên, Giáo xứ Vinh Sơn 3 (2 triệu).

HẠT PHÚ NHUẬN:

1. Lh. Gioan Baotixita, Giáo xứ Phú Nhuận.
2. Lh. Maria, Giáo xứ Phú Nhuận.

DANH SÁCH ÂN NHÂN ĐÓNG GÓP BÁC ÁI MÙA DỊCH Covid:

01. CĐ LCTX Hạt Xóm Mới: 52.720.000đ.
02. CĐ LCTX Hạt Hóc Môn: 36.950.000đ.
03. CĐ LCTX Hạt Chí Hòa: 29.600.000đ.
04. CĐ LCTX Hạt Gia Định: 18.700.000đ + 200usd.
05. CĐ LCTX Hạt Thủ Đức: 20.100.000đ + Nhu yếu phẩm.
06. CĐ LCTX Hạt Gò Vấp: 14.800.000đ.
07. CĐ LCTX Hạt Tân Định: 5.000.000đ + 100usd.
08. CĐ LCTX Giáo xứ Phú Nhuận, hạt Phú Nhuận: 15.470.000đ.
09. CĐ LCTX Giáo xứ Mai khô, hạt SG – CQ: 7.500.000đ.
10. CĐ LCTX Giáo xứ Bình Hưng, hạt Bình An: 7.000.000đ.
11. CĐ LCTX Giáo xứ Bình An, hạt Bình An: 6.500.000đ.
12. CĐ LCTX Giáo xứ Bắc Hà, hạt Phú Thọ: 5.000.000đ.
13. CĐ LCTX Giáo xứ Tân Phước, hạt Phú Thọ: 3.500.000đ.
14. CĐ LCTX Giáo xứ Tân Hòa, hạt Phú Nhuận: 3.000.000đ.

Cha Tổng Linh hướng và Ban Chấp hành CĐ Lòng Chúa Thương Xót Tgp Sài Gòn, chân thành cảm ơn Quý Ân nhân. Nguyên xin Thiên Chúa, Đấng Từ Bi – Thương Xót bù đắp xứng đáng cho lòng quảng đại của Quý Vị.



TIN HIỆP HỘI LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT GIÁO PHẬN XUÂN LỘC *(Xin xem hình ở trang bìa).*

1- Thông báo tiếp tục những sinh hoạt kính Lòng Chúa Thương Xót tại giáo xứ Suối Cát.

Kính gửi:

**Quý Cha Đặc trách HHLCTX các giáo hạt, giáo xứ
Quý BPV các cấp và các hội viên HHLCTX – GP. XL
Quý khách xa gần**

V/v: THÔNG BÁO VIỆC TIẾP TỤC SINH HOẠT KÍNH LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT TẠI GIÁO XỨ SUỐI CÁT

Kính thưa Quý Cha, quý Ban Phục Vụ các cấp, các hội viên cùng cộng đoàn,

Theo tinh thần công văn của UBND tỉnh Đồng Nai và thông báo của Văn phòng Tòa Giám Mục Xuân Lộc mới đây, kể từ ngày 25.08.2020, các sinh hoạt tôn giáo trở lại bình thường, tuy vẫn giữ những qui định phòng tránh dịch như đeo khẩu trang, rửa tay, giữ khoảng cách khi tiếp xúc...

Hiệp Hội Lòng Chúa Thương Xót-Gp XUÂN LỘC xin thông báo: Kể từ tháng 9-2020

TIẾP TỤC TỔ CHỨC LỄ KÍNH LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT VÀO THỨ SÁU ĐẦU THÁNG TẠI GIÁO XỨ SUỐI CÁT

Ngoài ra, theo hướng dẫn của Tòa Giám Mục, Giáo xứ Suối Cát tiếp tục đọc kinh kính Lòng Chúa Thương Xót hàng ngày và được Ban Truyền Thông giáo xứ Suối Cát trực tuyến để giúp các cụ già, những người bệnh tật và bất cứ ai muốn hiệp thông, tiếp tục cầu xin Lòng Thương Xót của Chúa. Chương trình cụ thể như sau:

- Các ngày trong tuần: Giờ kính Lòng Chúa Thương Xót từ 15g00-15g30. Riêng:

* Thứ Sáu hàng tuần: Lần chuỗi LTX và Ngắm Đàng Thánh Giá từ 15g00-16g00.

* Chúa Nhật hàng tuần: Giờ cầu kính LCTX từ 15g00-16g00.

* Thứ Sáu đầu tháng: Chương trình hành hương kính LCTX, trong đó có Huấn Dụ và Thánh Lễ do Đức Cha giáo phận chủ sự, từ 14g00-17g30.

Chúng con trân trọng kính báo và kính mời cộng đoàn tham dự và hiệp thông.,.

Suối Cát, ngày 25-8-2020

ĐẶC TRÁCH

Lm. Giuse Trần Phú Sơn

2- Thánh Lễ Kính Lòng Chúa Thương Xót trong Ngày Hành Hương tháng 9/2020

Chiều Thứ Sáu 4/9, ngày Hành hương của Hiệp hội Lòng Chúa thương xót của Giáo phận lại được trở lại, sau một tháng phải ngưng vì đại dịch Covid-19 tái bùng phát tại Việt Nam. Lần hành hương của tháng này do Hiệp hội Lòng Chúa Thương xót của Giáo Hạt Biên Hòa phụ trách, cùng với sự tham dự đông đảo các hiệp hội viên đến từ các Giáo hạt, Giáo xứ Suối Cát, cũng như các giáo xứ trong Giáo phận Xuân Lộc.

Với mong ước hiệp ý với Đức Thánh Cha Phanxicô, cũng như với Đức Giám mục Giáo phận, và toàn thể Giáo Hội, “Góp phần bảo vệ môi sinh” là chủ đề cầu nguyện ngày hành hương cũng như ý suy niệm trong Thánh Lễ do Đức Cha Giuse Đình Đức Đạo, Giám mục Giáo phận chủ tế.

Chương trình hành hương bắt đầu bằng Giờ Kính Lòng Chúa Thương Xót được cử hành vào lúc 2 giờ chiều với sự tham dự rất đông đảo của những tâm hồn khao khát lòng Chúa thương xót trên cuộc đời mình và cho người thân của họ. Sau Giờ kính và ít phút giải lao, Đức Cha Giáo phận đã đến ở giữa mọi người, như hình ảnh đại diện của Chúa Giêsu, Dấng mọi người đang muốn náu ẩn và được chữa lành. Vì thế, nhiều người đã cố gắng chờ đợi để được tay Đức

Cha chạm đến, được hôn thánh giá, bởi họ tin như thể Chúa sẽ chạm đến và chữa lành những nỗi đau, vết thương của cuộc đời mình.

“Hạnh phúc thực sự: ở nơi Chúa, và có Chúa”, là chủ đề chính trong bài huấn dụ của Đức Cha Giáo phận chia sẻ với cộng đoàn.



Đi từ cảm nhận, và đọc được ý nghĩa thực trong những cử chỉ chào đón, nắm lấy tay Đức Cha của nhiều người trước đó ít phút, Đức Cha chia sẻ rằng, những hình ảnh này gần giống như trình thuật trong Tin Mừng Matthêu (chương 5): Chúa Giêsu đến giữa đám đông. Vì muốn được nhìn thấy, được chạm đến tâm hồn

của tất cả những ai đang cần đến Ngài, Chúa Giêsu đã lên chỗ cao và nói cho họ về các mối phúc. Đức Cha tiếp, “và hôm nay, tôi cũng muốn lập lại những lời Chúa Giêsu cũng đang nói với ông bà, anh chị em, các thiếu nhi, giới trẻ, những người đang ở nơi đây, đang đau khổ vì bệnh tật hay vì những lý do nào khác: ‘Phúc cho anh chị em...’ Và, như vậy, anh chị em có thể hạnh phúc được. Chúa Giêsu đang nói về mối phúc với từng hoàn cảnh cụ thể. Nghèo cũng có thể hạnh phúc được. Giàu cũng có thể hạnh phúc được, hay đang đau bệnh cũng hạnh phúc được...”.

Nhưng “Làm thế nào có thể hạnh phúc khi mà tôi đang gặp cơn bệnh nặng, hay khi tôi đang bị người ta sỉ nhục, khi bị thất bại trong công việc...?”. Đức Cha đặt câu hỏi và trả lời “Câu trả lời duy nhất là: chỉ khi nào chúng ta thực sự cần có Chúa, chỉ khi nào chúng ta có Chúa, chúng ta sẽ hạnh phúc, dù bất cứ trong hoàn cảnh nào”. Đức Cha diễn giải, “Sự bình an sâu thẳm từ trong lòng, chính là có Chúa. Có Chúa là có tất cả. Mọi thứ khác, ngay cả khổ đau, hoặc nghèo khổ, khi bị khinh khi, khi những phản ứng, hay cảm xúc bức tức, nóng giận rồi sẽ nhẹ đi, sẽ qua đi khi chúng ta có Chúa. Có Chúa, các con sẽ hạnh phúc”. Để minh họa cho những ý tưởng chia sẻ “Có Chúa là có nguồn hạnh phúc”, Đức Cha đã dẫn chứng câu chuyện Thầy giảng Anrê Phú Yên, vị Chân Phước chỉ cần có Chúa là nguồn hạnh phúc duy nhất đời mình, cũng như câu chuyện thực trong

chuyển mục vụ thăm bệnh nhân của Đức Cha với một cụ ông bị gãy chân tại Bệnh viện Thống Nhất, Đồng Nai. Kết thúc bài huấn dụ, Đức Cha nói rằng “Anh chị em hãy hạnh phúc. Phúc cho anh chị em vì đã đến đây để gặp Chúa. Và một lần nữa, anh chị em được cảm nghiệm rõ ràng sâu đậm hơn về tình Chúa thương yêu anh chị em. Cùng với cảm nghiệm đức tin, hạnh phúc vui mừng [...] chúng ta hãy nói với mình và nói với nhau ‘Chúng ta có thể hạnh phúc được. Chúng ta có thể hạnh phúc thực sự là nguồn tình yêu của Chúa’ ... Và như Chúa nói ‘Trước tiên, các con hãy tìm kiếm Nước Trời’, chính là tìm tình yêu của Chúa, những chuyện khác sẽ được Chúa ban dư dật, và như vậy, còn hạnh phúc nào bằng”.

Đỉnh cao của ngày hành hương chính là Thánh Lễ do Đức Cha Giáo phận chủ tế, cùng với sự hiệp dâng của quý Cha Quản Hạt Xuân Lộc, Biên Hòa, Cha Đặc trách Hiệp Hội Lòng Chúa Thương Xót của Giáo phận, Giáo hạt Biên Hòa, và quý Cha thuộc Giáo hạt Xuân Lộc. Nơi hy tế Thánh Thể được cử hành chiều nay, như lời Đức Cha mời gọi cộng đoàn trước Thánh Lễ, Lòng Chúa Thương xót được tôn vinh. Và cũng nơi Thánh Lễ này, mọi người cũng cầu nguyện cho Giáo phận, Giáo xứ, cho các gia đình, cho chính mình và người khác cảm nhận được lòng Chúa thương xót lớn lao hơn tội lỗi và đau khổ của họ; cầu nguyện để có niềm hy vọng và sức mạnh ra đi cao rao lòng Chúa thương xót; cầu nguyện cho tất cả mọi ý nguyện mong ước dâng lên Chúa như Cha Đặc Trách Hiệp hội vừa rao trước Thánh Lễ.

Từ các bài đọc trong Phụng vụ với Sáng Thế 1, 12-25; 2 Cr 9, 8-11 và Tin Mừng Gioan 5, 16-20, Đức Cha đã chia sẻ các ý suy niệm xoay quanh ý tưởng “Gìn giữ bảo vệ môi trường” như chủ đề sinh hoạt tháng 9 của Hiệp hội. Dẫn từ câu nói của Chúa Giêsu trong bài Tin Mừng “Cho đến nay, Cha tôi vẫn làm việc, thì tôi cũng làm việc” (Ga 5, 17), Đức Cha diễn giải rằng “việc luôn làm việc của Chúa Cha chính là diễn tả lòng Chúa Cha yêu thương con người [...] hay chữa lành bệnh, cũng là nói lên tình yêu của Thiên Chúa dành cho con người. Thiên Chúa luôn luôn làm điều tốt lành cho con người”. Từ ý chính này, Đức Cha mời gọi mọi người hãy “luôn luôn làm những việc tốt lành cho mọi người, cho hành tinh, trái đất này”. Đức Cha nói “Từ bài đọc 1 trình thuật về việc tạo dựng, cho thấy mọi sự đều tốt đẹp... và chúng ta được mời gọi hãy bảo vệ môi trường, thiên nhiên mà Thiên Chúa tạo dựng nên”. Nhưng làm thế nào để bảo vệ, để gìn giữ



căn nhà chung? Đức Cha nhấn mạnh “trong việc trồng trọt, chăn nuôi, hay kinh doanh buôn bán, chúng ta cần phải chọn lựa thế nào, hy sinh cái gì để gìn giữ môi trường được trong lành, được sạch [...] Chúng ta bị thách đố ‘phải làm sao để gìn giữ cho môi trường được sạch, để mọi người được sử dụng môi trường được bình an’. Biết rõ những mệt mỏi, khó khăn khi đối diện thách đố này, Đức Cha khuyến khích “Các con đừng bao giờ mệt mỏi khi làm điều tốt cho tha nhân, đừng mệt mỏi khi gìn giữ môi trường được sạch”. Không chỉ là gìn giữ môi trường thiên nhiên, nhưng Đức Cha cũng mời gọi mọi người hãy canh tân, và gìn giữ “môi trường sống tinh thần” được trong lành, bình an. “Hãy canh tân môi trường sống của các con: hãy làm cho môi trường đó được bình an qua việc tha thứ những lầm lỗi cho nhau [...] Hãy canh tân những mối quan hệ trong gia đình, hàng xóm, công ty, để những mối quan hệ này được đẹp hơn, được an bình hơn”. Khẳng định điều này có thể thực hiện được, Đức Cha nhấn mạnh, chính Thánh Thần của Chúa Cha, Đấng sẽ giúp mọi người có khả năng làm mới lại môi trường sống tinh thần của mình, khi có thể đi bước trước đến hòa giải với tha nhân.

Thánh Lễ Kính Lòng Chúa Thương Xót cũng như cầu nguyện theo ý nguyện được Đức Cha cử hành cùng với sự hiệp thông của đông đảo mọi người trong sự trang nghiêm, sốt mến mà bầu khí hay những gì bên ngoài diễn đạt được.

Dù phải vượt cả hơn mấy chục cây số, giữa thời tiết nắng nóng, gặp khó khăn về thể lý vì tuổi già hay bệnh tật... nhưng mọi người vẫn tìm đến Lòng Chúa Thương xót, bởi họ tin và hy vọng vào tình yêu, lòng thương xót của Chúa có thể đem cho họ niềm an ủi và chữa lành. Thế nên, trong ngày hành hương chiều hôm ấy, người ta không chỉ thấy những cá nhân riêng lẻ hiện diện, nhưng còn có đó một số gia đình mà cả bố mẹ và hai ba đứa con nắm tay nhau tìm đến suối nguồn lòng Chúa thương xót. Chính những hình ảnh ấy, phần nào đáp lại lời của Đức Cha Giáo Phận- trước khi kết thúc Thánh Lễ- “Cha mong muốn tất cả mọi người hãy cùng nhau khơi dậy trong nhau niềm hy vọng và tin rằng ‘Thiên Chúa vẫn yêu chúng ta và toàn thế giới’”.

Nt. Teresa Ngọc Lễ, O.P

3- Chương trình Thánh lễ kính Lòng Chúa Thương Xót

Tại Gx. Suối Cát, thứ Sáu, ngày 02/10/2020

Giáo hạt Long Thành và Phước Lý phụ trách.

**Thánh lễ kính Thánh Faustina,
mừng bốn mạng HHLCTX Giáo phận Xuân Lộc**

Chủ đề:

GIA ĐÌNH TÔNG ĐỒ LÒNG THƯƠNG XÓT

Chương trình tổng quát (chiều):

13g30' – 14g00' : Đón tiếp

14g00' – 15g00' : Giờ kinh

- Lần hạt Mân Côi
- Lần chuỗi LTX

15g00' – 15g15' : Giải lao

15g15' – 15g45' : Bài chia sẻ (Đức Cha Giuse)

15g45' – 15g55' : Giải lao

16g00' – 17g30' : Thánh lễ (ĐC Giuse)

- Kết thúc.

Xin kính mời các hội viên cùng cộng đoàn sắp xếp tham dự chương trình hành hương kính Lòng Chúa Thương Xót nêu trên.,.

Lm Giuse Trần Phú Sơn

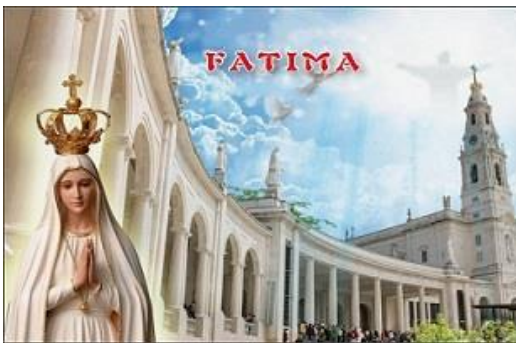
DIỄN ĐÀN

FATIMA CHIẾN THẮNG KẼ THÙ

JOSEPH PRONECHEN

TRẦM THIÊN THU (chuyển ngữ từ CatholicExchange.com)

Tại Fatima, những chữ “cuộc chiến tâm linh” không được sử dụng, mặc dù chúng được ngụ ý. Chúng ta là thành phần của trận chiến như vậy, mặc dù chúng ta có thừa nhận hay không, và Đức Mẹ đã cho chúng ta tất cả các hướng dẫn chúng ta cần để chiến thắng. Nhớ lại rằng Đức Mẹ đã tự nhận là Đức Mẹ Mân Côi vào ngày 13-10-1917, lần xuất hiện cuối cùng.



Danh hiệu đó xuất xứ từ Trận Lepanto năm 1571, cuộc chiến cứu Kitô giáo ở châu Âu. Thánh GH Pio V đã yêu cầu thành lập một Hiệp Hội Thánh và gặp mỗi đe dọa, ngài yêu cầu người Công giáo cầu nguyện bằng Kinh Mân Côi. Cả hạm đội Công giáo đều đọc Kinh Mân Côi, cầu xin Đức Mẹ can thiệp. Đức Pio V và tất cả các nhà lãnh đạo cho rằng đó là cuộc chiến giữa Đavít với Gôliát, cứu Kitô giáo và văn minh phương Tây. Để kỷ niệm trận chiến lịch sử này, ngài đã thiết lập ngày lễ Đức Mẹ Chiến Thánh, sau đó đổi thành Đức Mẹ Mân Côi.

Tại Fatima, Đức Mẹ Mân Côi lại đến để cứu chúng ta, và Mẹ đã trao cho chúng ta vũ khí để chiến thắng. Chúng ta có nhớ cách Đức Mẹ Fatima đề cập một giáo hoàng sẽ xuất hiện có tông hiệu Pio XI? Chính Đức Piô XI nói với chúng ta rằng những người thánh thiện đã dùng Chuỗi Mân Côi “như loại vũ khí mạnh mẽ để chống lại ma quỷ, để bảo vệ sự toàn vẹn của cuộc sống, để có được đức hạnh dễ dàng hơn và dễ dàng đạt được hòa bình thực sự giữa loài người”. Ngài nói thêm rằng ngài luôn tặng tràng hạt cho những người mới cưới, khuyên họ cầu nguyện và khuyến khích họ, đừng để một ngày trôi qua mà không đọc Kinh Mân Côi, bất kể có thể có gánh nặng như thế nào với nhiều mối quan tâm và làm việc. ĐHY Fulton Sheen cho biết: *“Sức mạnh của Chuỗi Mân Côi không thể diễn tả được”*.

Nhưng, như trong các trận chiến quá khứ, những lần Đức Mẹ hiện ra tại Fatima đã không diễn ra mà không có tai họa nào đó, đặc biệt là dạng chống đối và tấn công của những người vô thần và Hội Tam Điểm. Đó là điều được mong đợi, bởi vì có một trận chiến thuộc linh đang được thực hiện.



Ngay cả sau phép lạ của Mặt Trời Múa ngày 13-10-1917, những kẻ thù của tôn giáo và những người chống giáo sĩ, những người có tiếng nói và có quyền lực ở Bồ Đào Nha, đã không chịu bỏ những đợt tấn công của họ. Trong cuốn "The True Story of Fatima" (Chuyện Thật về Fatima), Lm John de Marchi mô tả cách những người này, tại nơi nhóm họp của Hội Tam Điểm ở một thị trấn gần Fatima, đã lên kế hoạch che giấu những gì đã xảy ra tại Cova da Iria.

Nhưng kẻ thù của Fatima đã bị "gậy ông đập lưng ông." Một tờ báo lớn của Lisbon, tờ Diario de Noticias, đã tường thuật những gì họ đã làm trong đêm 23-10-1917 ở Cova da Iria. Họ chặt cái cây mà họ xác định là nơi ba trẻ đã thấy Đức Mẹ hiện ra. Họ mang nó đi cùng với một vòm gỗ, những chiếc đèn lồng xung quanh nó, và một số đồ tôn giáo khác còn sót lại trong khu vực. Sau đó, họ trưng bày chúng để làm mất uy tín của ba trẻ và sự hiện ra.

Tuy nhiên, họ đã rất ngạc nhiên khi mà cả những người chỉ trích Giáo Hội cũng thấy hành động của họ là đê hèn, nhục nhã. Nhưng điều bất ngờ nhất đối với họ là gì? Trong hồi ký, nữ tu Lucia tiết lộ rằng những người đã ra lệnh kéo những chiếc cột xuống [trên đó mọi người ta treo đèn lồng để theo dõi] và cũng chặt cây sồi mà Đức Mẹ đã hiện ra, rồi dùng xe kéo nó đi. Buổi sáng, tin tức về những gì đã xảy ra lan truyền nhanh như lửa cháy rừng. Tôi chạy đến nơi để xem có đúng không. Nhưng điều khiến tôi vui mừng là thấy những người phạm sai lầm, và thay vì chặt cây sồi, họ đã mang đi một cây khác ở gần đó.

Sau đó, Lucia đã làm một điều khá ngạc nhiên: "Tôi đã xin Đức Mẹ tha thứ cho những con người tội nghiệp này và tôi đã cầu nguyện họ"

hoán cải". Đó không là nỗ lực duy nhất để can thiệp bằng những lần hiện ra và sứ điệp Fatima. Chúng ta đã thấy lần hiện ra hồi tháng Tám bị trì hoãn vì ba trẻ bị người ta bắt giữ, hăm dọa hành hạ tới chết nếu chúng không nói bí mật mà Đức Mẹ đã cho chúng biết. Chúng ta thấy điều đó kết thúc như thế nào. Những người theo chủ nghĩa vô thần và những người theo chủ nghĩa thế tục không còn xuất hiện nữa.

Rồi vài năm sau những lần Đức Mẹ hiện ra, những con quái vật không có niềm tin lại xuất hiện, lần này là tại Nhà Nguyện Nhỏ Hiện Ra (Little Chapel of Apparitions) ở Cova da Iria. Lm Agostino Marques Ferreira, người ở đó, đã mô tả trong hai lá thư về ngày 6 và ngày 3-8-1922, với điều đã xảy ra: *"Đó là lúc trước bình minh, khi người ta nghe tiếng bom nổ"*. Hàng rào quanh bàn thờ được kéo ra, hàng rào bảo vệ cây sồi cũng được kéo ra. Nhà nguyện bốc cháy.

Trong lá thư thứ hai, Lm Agostino nói rằng ngài đã phát hiện thiết bị gây nổ, có thể là trái lựu đạn, mà những kẻ vô lại để trong hàng rào có gốc cây sồi. Ngài tin rằng bốn trái bom đã được đặt vào các bức tường bên nhà nguyện để phá hủy nó. Nhưng các bức tường chỉ bị nứt và vẫn đứng. Bục giảng cũng vẫn còn nguyên.

Lm Ferreira cho biết: *"Vì sự dữ tại nhà nguyện Đức Mẹ là sự xúc phạm tới Đức Trinh Nữ Rất Thánh và đức tin của mọi người, vào Chúa Nhật tới, cha kêu gọi tín hữu làm việc đền tạ kính Đức Mẹ, tới đó vào ngày 13 trong đoàn hành hương đền tội. Hôm đó, hãy hát kinh cầu các thánh và Thiên Chúa xót thương"*.

Có một hiện tượng nào đó xảy ra được cho là kỳ diệu vào ngày 6 tháng 3 liên quan vụ nổ này. Nó tương tự như một hiện tượng khác xảy ra liên quan cuộc tấn công chưa đầy bốn tháng trước ở Mexico, tại Đền Đức Mẹ Guadalupe. Ở đó, ngày 14-11-1921, một người đàn ông đã đặt một thứ trông giống như một bó hoa trước linh ảnh Đức Mẹ Guadalupe. Thực sự đó là một trái bom. Nó phát nổ và làm hỏng các bậc bàn thờ cẩm thạch, các chân nền bằng đồng và cây Thánh Giá lớn. Cây Thánh Giá chịu tác động của vụ nổ và rơi xuống đất. Phía sau là linh ảnh Đức Mẹ Guadalupe vẫn còn, không bị hư hại, ngay cả tấm kính phía trước nó cũng không bị vỡ. Đó là Chúa Giêsu đã bảo vệ Mẹ của Ngài.

Điều gì khác đã xảy ra tại Fatima ở Cova vào ngày hôm đó trong tháng Ba? Tượng Đức Mẹ Fatima vẫn nguyên vẹn một cách kỳ diệu – không chút trầy xước. Trời đã có tiếng cười cuối cùng. Một lần nữa, Chúa Giêsu đã bảo vệ Mẹ của Ngài. Lần này Ngài làm điều đó như thế nào?

Tối hôm đó, vì lý do gì đó, người bảo vệ cảm thấy cần đưa tượng Đức Mẹ đến một nơi an toàn, thế nên ông đã đưa tượng về nhà. Bức tượng không có trong nhà nguyện khi xảy ra vụ nổ. Không chỉ thất bại khi nổ lực phá hủy lòng sùng kính của mọi người, mà điều ngược lại đã xảy ra – mọi người càng sùng kính hơn.

Thật vậy, bức tượng Đức Mẹ Fatima trong Nhà Nguyện Hiện Ra, được tôn kính từ ngày 13-6-1920, được trao vương miện một cách trang trọng vào ngày 13-05-1946, và sau đó, trên vương miện, Thánh Gioan Phaolô II đã đặt viên đạn ám sát ngài ngày 13-05-1981, ngài tạ ơn Đức Mẹ đã cứu mạng. Rõ ràng Đức Mẹ đã chiến thắng tất cả các cuộc tấn công tại Fatima. Sự điệp Fatima của Đức Mẹ là một chiến thắng – một thông điệp yêu thương mà Đức Mẹ mang đến cho toàn thế giới, thậm chí bằng cách đến viếng Đức Mẹ qua tượng Đức Mẹ Hành Hương Quốc Tế. Thật vậy, một giáo hoàng của Fatima có điều gì đó để nói về điều này.

Bối cảnh: Điều khắc gia José Thedim (Bồ Đào Nha) đã tạc tượng Đức Mẹ Fatima đầu tiên năm 1920. Sau đó, để vị đại diện của ĐGH Piô XII đặt vương miện năm 1946, nữ tu Lucia cho biết rằng Đức Mẹ có mép áo sáng hơn. Với điều đó, ĐGM Da Silva đã nói chuyện với Thedim để khắc một bức tượng mới theo mô tả của nữ tu Lucia. Nó bao gồm một ngôi sao ở thắt lưng. Hình ảnh mới này đã trở thành tượng Đức Mẹ Hành Hương Quốc Tế bắt đầu du hành đến với những người không thể đến Fatima tại Bồ Đào Nha. Thedim đã tạc thêm hai tượng nữa, và đã được giám mục GP Fatima làm phép.

Ngày 13-10-1951, qua sóng phát thanh, ĐGH Piô XII nói với những người hiện diện tại Fatima: *"Năm 1946, tôi đội triều thiên cho Đức Mẹ Fatima để tôn vinh Mẹ là Nữ Vương Thế Giới, và năm sau, qua việc hành hương, Đức Mẹ đã bắt đầu như thế xác định lãnh địa của Mẹ, và những ơn Đức Mẹ trao ban như vậy để chúng ta có thể tin những gì chúng ta đang thấy với lời Xin Vâng của chúng ta".*

NGƯỜI CÔNG GIÁO CÓ THỜ ĐỨC MẸ KHÔNG?

LM. Phaolô Nguyễn Văn Tùng

Dĩ nhiên, người Công Giáo chúng ta chỉ THỜ phượng một Chúa duy nhất mà thôi. Nhưng chúng ta cũng rất kính mến Đức Mẹ và các Thánh. Điều này đã được giải thích, trình bày rất nhiều lần và qua các thế hệ. Một số giáo hội Tin Lành như Anh giáo, Lutheran cũng đồng quan điểm với chúng ta về sự kính mến Đức Mẹ. Giáo hội Chính Thống cũng rất tôn kính Đức Mẹ là Mẹ Thiên Chúa.

Tuy nhiên ở thời nào cũng có một số người quá khích, luôn luôn tìm cách đả kích và lên án Giáo Hội Công Giáo. Một trong những đề tài mà họ thường sử dụng là việc người Công Giáo “thờ” Đức Mẹ. Những người thuộc loại này, ngày nay chúng ta hay thấy ở các nhóm Tin Lành quá khích (fundamentalism). Đối với những kẻ cố tình gán ép, công kích bất kể sự giải thích của Giáo Hội Công Giáo, chúng ta chỉ biết cầu nguyện cho họ mà thôi. Nhưng đối với những người thật tình muốn tìm hiểu, hoặc ngay cả việc muốn tranh luận về vấn đề này, người Công Giáo cần phải thỏa mãn họ cách nghiêm chỉnh, trong sự tương kính, và tình nhân ái.

Giáo huấn của giáo hội luôn luôn rõ ràng: Đức Giêsu Kitô là Đấng Trung Gian duy nhất giữa Thiên Chúa Cha và con người. Không một ai dù ở trên trời hay dưới thế có thể thay thế Ngài. Vai trò của Đức Mẹ và các Thánh là dẫn đưa các tín hữu đến với Đức Kitô. Sự trung gian phụ này do chính Chúa ban cho các ngài, chứ không phải các ngài tự có.

ĐỨC MẸ TRONG KINH THÁNH

Trong bất cứ giai đoạn quan trọng nào của cuộc đời Chúa Cứu Thế, chúng ta luôn nhìn thấy hình ảnh của Đức Mẹ. Khi Chúa khởi đầu chương trình cứu chuộc của Ngài, Đức Mẹ đã được Thiên Thần Gabriel ca tụng là đầy ơn phúc và nhiều phúc lạ hơn mọi người nữ (Lu-ca 1:28). Lúc Hài Nhi Thánh được sinh ra ở Bê-lem, Ngài đã không đến trực tiếp từ trời, nhưng qua cung lòng trinh nữ Maria (Mát-thêu 1:25; Lu-ca 2:7) Khi thánh Giuse và Đức Mẹ dâng con trẻ trong đền thờ, tiên tri Simeon đã tiên báo là Đức Mẹ sẽ phải gặp rất nhiều đau khổ (Lu-ca 2:35). Mười hai năm sau, cũng sau một lần

thăm viếng đền thờ, con trẻ Giêsu đã trở về Nazareth với mẹ và cha nuôi đồng thời tuân phục các ngài (Lu-ca 2:51).

Đức Mẹ đã hiện diện trong bữa tiệc cưới ở Cana để chứng kiến phép lạ đầu tiên của Chúa Giêsu, đồng thời khởi sự cuộc rao giảng công khai của Ngài (Gioan 2:3). Thỉnh thoảng, Đức Mẹ đã đến thăm Chúa Giêsu khi Ngài đang rao giảng (Mát-thêu 12:46-50). Lúc Chúa chịu thọ hình, chính Đức Mẹ đã đứng ở chân thánh giá để chứng kiến cái chết của con mình, đồng thời, theo lời truyền của Chúa, nhận thánh Gioan (đại diện Giáo Hội) làm con. Trong hiệu quả, Đức Mẹ đã nhận lãnh vai trò làm Mẹ của Giáo Hội (Gioan 19:26). Cuối cùng, khi các môn đệ nhận lãnh Chúa Thánh Linh trong ngày hiện xuống, Đức Mẹ cũng có mặt ở đó (Tông Đồ Công Vụ 1:14).

ĐỨC MẸ TRONG GIÁO HỘI

Từ khởi sự cho đến hoàn thành, hình ảnh của Đức Mẹ, lúc ẩn, khi hiện, nhưng luôn bàng bạc trong cuộc đời của Chúa Cứu Thế. Khi Chúa Giêsu hoàn tất cuộc giáng trần, vai trò của Đức Mẹ đã mở rộng từ việc làm mẹ thể lý của Chúa đến là mẹ tinh thần của tất cả anh chị em Ngài, cả Giáo Hội. Đức Mẹ đã không xin hoặc đòi hỏi tước vị này, hay Giáo Hội đã phong cho Đức Mẹ, nhưng là chính Chúa Kitô, từ trên thập giá, đã truyền lệnh ấy cho Mẹ và cho toàn thể Giáo Hội.

Người Công Giáo nhìn vào Đức Mẹ như một gương mẫu và vị “chị bảo đảm lành”. Qua lời xin vâng trong ngày Truyền Tin, Đức Mẹ đã trở nên người Kitô đầu tiên và hoàn hảo nhất. Cả cuộc đời của Đức Mẹ là một minh chứng cho thấy những nhiệm mầu sẽ đến, nếu người ta biết hợp tác với Thánh Ý của Chúa. Niềm tin vững mạnh vào Chúa và tiếng đáp lại lời Ngài của Đức Mẹ đã khiến Đức Mẹ trở thành con người đầu tiên nhận lãnh Đức Kitô, cả hồn và xác. Từ đây, giáo hội vẫn luôn lặp lại lời thánh Elizabeth: “Phúc thay cho người nữ đã tin rằng lời của Chúa về bà sẽ được hoàn thành” (Lu-ca 1:45).

Người Công Giáo xin lời bầu cử của Đức Mẹ cũng như họ xin lời cầu nguyện của tất cả những tín hữu tốt lành, còn sống cũng như đã chết, vì tất cả sinh tồn trong Đức Kitô (1Cô-rin-tô 15:22). Việc các thánh cùng thông công này đã được giáo hội thực thi ngay từ khởi đầu. Nếu chúng ta, là những người có tội mà vẫn có thể cầu nguyện cho nhau, tại sao chúng ta không thể xin Đức Mẹ và các thánh chuyển cầu?



Lời cầu nguyện thường xuyên nhất đối với thân mẫu Đức Kitô là kinh Ave Maria: Kính mừng Maria đầy ơn phúc, Đức Chúa Trời ở cùng Bà... Tại sao những người Tin lành quá khích lại có thể chống lại lời cầu nguyện rất Kinh Thánh này? Vì phần đầu của kinh Kính Mừng đã lấy trực tiếp từ lời của Thiên Sứ Gabriel khi truyền tin cho Đức Mẹ (Lu-ca 1:28-42). Trong khi phần thứ hai của kinh này xác định Thiên Tính của Đức Kitô, tình trạng tội lỗi của con người, nhân loại sẽ phải đối diện với cái chết, và sức mạnh của lời chuyển cầu.

Kinh Kính Mừng đã trở thành một phần quan trọng của chuỗi Mân Côi, một hình thức tổng hợp của việc cầu nguyện và suy gẫm về những mầu nhiệm của công trình Cứu Chuộc. Thế mà những người Tin Lành quá khích đã cho đó là những lời lập đi lập lại vô ích. Người Công Giáo không đặt nặng trên những lời cầu, nhưng là thái độ và bầu khí cầu nguyện khiến người cầu kinh có thể chìm vào sự cảm nghiệm thánh, nghe được tiếng Chúa thay vì tiếng của chính mình.

Việc cầu nguyện với Đức Mẹ tự nó không phải là cứu cánh, nhưng chỉ là một phương tiện đưa con người đến sự kết hợp sâu xa hơn với Con của Mẹ. Đến với Đức Giêsu qua Đức Mẹ (Ad Jesum per Mariam) đã là châm ngôn cổ truyền nhất của mọi tín hữu Công Giáo. Sùng kính Đức Mẹ cách thực sự, không bao giờ làm mờ đi sự duy nhất của Đức Kitô, vì người Công Giáo biết rằng mệnh lệnh duy nhất của Đức Mẹ đã được ghi lại trong Kinh Thánh, là phải vâng lời Chúa trọn vẹn. Hãy làm bất cứ điều gì Ngài bảo (Gioan 2:5).

CÁC TÍN ĐIỀU VỀ ĐỨC MẸ

Người Tin Lành quá khích vẫn hiểu lầm (hay cố tình không hiểu) hai tín điều chính về Đức Mẹ: Vô Nhiễm Nguyên Tội (Immaculate Conception) và Hồn Xác Lên Trời (Assumption). Các tín điều về Đức Mẹ luôn được đặt qua lăng kính Kitô học và Giáo Hội học. Nói một cách khác, Giáo Hội suy niệm về Đức Maria để nói về Đức Giêsu và về Giáo Hội nhiều hơn là nói về chính Đức Mẹ, Đấng nối liền Chúa và Giáo Hội vì vai trò đặc biệt của Mẹ trong công cuộc cứu rỗi.

Tín điều Vô Nhiễm Nguyên Tội của Đức Mẹ minh chứng rằng Đức Trinh Nữ đã không vướng tội nguyên tổ của ông bà Adam và Eve. Tín điều này còn nói lên hai điểm quan trọng khác. Thứ nhất, Đức Mẹ được ơn Vô nhiễm vì Ngài đã hoàn toàn ưng thuận làm Mẹ Đấng Cứu Thế và để lòng Mẹ được xứng đáng là nơi Chúa ngự. Thứ hai, qua sự

chết và phục sinh của Chúa Kitô, tất cả những gì vết gầy nên bởi nguyên tổ trong các tín hữu, đã được thanh tẩy nhờ phép rửa tội.

Nhiều giáo phái Tin lành đã tỏ ra lo ngại về tín điều này, vì họ cho rằng tín điều sẽ làm mất đi nhân tính của Đức Mẹ và nâng Ngài lên hàng thần thánh. Họ trưng dẫn kinh Ngợi Khen (Magnificat), theo đó Đức Mẹ đã tuyên xưng Thiên Chúa Đấng cứu độ tôi (Lu-ca 1:47). Như vậy, chính Đức Mẹ đã tự nhận rằng mình cần được cứu chuộc. Về điều này, thần học Công Giáo đã giải thích rằng, đúng vậy, Đức Mẹ cũng cần được cứu chuộc, nhưng Mẹ đã được cứu rồi bởi ơn ban trước (prevenient grace). Có nghĩa, Đức Mẹ đã được Chúa cho tránh khỏi tội nguyên tổ trước khi Chúa giáng trần để chịu chết và phục sinh, cứu độ nhân loại. Đức Mẹ được ơn vô nhiễm nguyên tội ngay từ khi thành thai trong lòng mẹ Ngài là thánh Anna, để sau này trở nên người Mẹ Vô Nhiễm, đón nhận người Con Vô Nhiễm là Đấng Thiên Sai vào lòng mình. Quan niệm về thời gian chỉ là của nhân loại, đối với Thiên Chúa là Đấng hằng có đời đời thì thời gian không có nghĩa gì cả. Người nữ được vinh dự đón Ngôi Hai Thiên Chúa vào lòng cần phải được thanh tẩy và chuẩn bị trước, đó cũng là điều có thể hiểu được với sự suy luận thông thường.

Tín điều Hồn Xác Lên Trời dạy rằng Mẹ Thiên Chúa đã được cất về trời cả hồn lẫn xác. Thân xác của Đức Mẹ đã không bị hư đi, vì Ngài đã cứu mang Đấng Cứu Chuộc. Mọi Kitô hữu (cả Công Giáo lẫn Tin Lành) đều tin kẻ chết sẽ sống lại, tín điều hồn xác lên trời chỉ đơn thuần tái xác định sự thừa nhận của Chúa về sự xứng đáng của Đức Mẹ để được hưởng ơn cứu độ toàn diện (sống lại trước mọi người) vì Ngài là Mẹ Đức Kitô và là Mẹ Giáo Hội. Ở đây, chúng ta lại thấy chiều kích Kitô học và Giáo Hội học. Phần thưởng hồn xác lên trời đã trao ban cho Đức Mẹ vì Ngài đã cứu mang Đấng Cứu Thế. Đồng thời phần thưởng này còn nhắc đến việc kẻ chết sống lại, điều mà cả Giáo Hội đang trông mong.

Không phải chỉ có Đức Mẹ mới được hưởng ơn vô nhiễm nguyên tội (khỏi tội tổ tông), chúng ta đã được hưởng ơn này qua bí tích Thanh Tẩy. Ơn hồn xác lên trời, Đức Mẹ đã được hưởng trước, nhưng mọi tín hữu đều có thể được hưởng trong ngày Chúa giáng lâm lần thứ hai.

ĐỨC MARIA TRỌN ĐỜI ĐỒNG TRINH



Người Tin lành quá khích đã công kích Giáo Hội Công Giáo về vấn đề Đức Maria trọn đời đồng trinh. Tất cả các Kitô hữu đều tin rằng Đức Maria đã đồng trinh cho tới khi hạ sinh Chúa Giêsu, điều này đã được ghi rõ trong Phúc Âm (Mát-thêu 1:18; Lu-ca 1:34). Nhưng sau đó là vấn đề đã gây bất đồng ý kiến. Giáo Hội Công Giáo dạy rằng Đức Mẹ đồng trinh không những cho tới khi mang thai Chúa Cứu Thế, nhưng còn suốt đời của Mẹ nữa.

Trước nhất, đây là việc bảo vệ một sự thật. Từ lâu, trước khi các giáo phái Tin Lành tự tách lìa khỏi giáo hội Roma (thế kỷ thứ 16), sự đồng trinh trọn đời của Đức Mẹ đã luôn luôn được dạy và tin tưởng. Các kinh phụng vụ cổ thời nhất đã nhắc đến Đức Mẹ là Trinh Nữ. Nếu Đức Mẹ đã không đồng trinh trọn đời, tại sao người ta vẫn gọi Đức Mẹ là Trinh Nữ sau khi Chúa Kitô giáng trần? Một người chưa lập gia đình thì được gọi là độc thân, nhưng đến khi anh ta thành gia thất rồi thì không ai còn gọi anh ta là chàng độc thân nữa. Giáo hội thuở ban đầu luôn luôn gọi Đức Mẹ là Thánh Nữ Đồng Trinh và Ngài đã sống và chết như một trinh nữ.

Thứ hai, tất cả các kinh tin kính cổ thời nhất đều nhấn mạnh đến điều Đức Maria trọn đời đồng trinh. Kinh tin kính ở Epiphanius năm 374; Công đồng Constantinople đệ nhị năm 553; và Công đồng Lateran năm 649. Các Thánh phụ trong giáo hội như Augustine, Jerome, và Cyril thành Alexandria đều viết về Đức Mẹ đồng trinh trọn đời. Ngay cả các nhà cải cách Tin Lành như Luther, Calvin, và Zwingli cũng đã đồng ý về sự đồng trinh trọn đời của Đức Mẹ.

Sự trọn đời đồng trinh của Đức Mẹ đã nói lên tính cách đặc biệt trong ơn gọi của Mẹ. Đức Mẹ đã được gọi và được chọn là Mẹ của Đấng Cứu Thế, không một công tác nào trên thế gian còn có thể quý trọng hơn công tác này, vì vậy thật là hữu lý khi nói rằng không còn con người trần thế nào được sinh ra từ cung lòng của Mẹ, đã cư mang Đấng Thiên Sai.

Ngoài ra, đã không có bằng chứng nào cho thấy Đức Maria đã có thêm con cái sau Đức Giêsu. Thánh sử Mác-cô, 3:31-33, đã nói đến mẹ và anh em Ngài, nhưng đây là hậu quả của sự thiếu chính xác trong hai ngôn ngữ Do thái và Aram. Cùng một chữ này nhưng ở những nơi khác lại được dịch là đồng bào (brethren), hay còn được hiểu là anh em ruột thịt, bà con gần hoặc họ hàng xa. Truyền thống của giáo hội từ hai ngàn năm nay vẫn lưu truyền rằng Đức Maria đã

trọn đời đồng trinh. Không nên vì một vài người muốn nói khác đi mà giáo hội phải thay đổi truyền thống ngàn xưa đó.

CÁC PHÉP LẠ ĐỨC MẸ HIỆN RA

Cũng có một số các Kitô hữu ngoài Công Giáo đã tỏ ra quan tâm về việc các phép lạ Đức Mẹ hiện ra. Chính Giáo Hội Công Giáo đã không dễ dàng chấp nhận sự xác thật của các phép lạ nói trên; tuy nhiên, Giáo Hội cũng tin rằng đối với Chúa sự gì cũng có thể xảy ra. (Lu-ca 1:37). Nếu Chúa đã tự tỏ mình ra hay gửi vị trung gian để truyền mệnh lệnh của Ngài trong cả Cựu Ước lẫn Tân Ước, kể cả thời gian sau khi Chúa đã lên trời, như sự kiện Chúa gọi thánh Phaolô, thì tại sao ngày nay chúng ta phải thắc mắc về điều này?

Tất cả những phép lạ hiện ra, dù là do chính Chúa thực hiện như với thánh nữ Maria Magarita, hoặc qua sự chuyển mệnh của Đức Mẹ như ở Lộ Đức hay Fatima v.v... đều mang một chủ đề tương tự. Đã không có những mạc Khải mới, nhưng chỉ là sự tái xác định những huấn lệnh của Phúc Âm. Các con hãy cải thiện đời sống và tin tưởng vào Tin Mừng (Mác-cô 1:15). Thật lạ lùng, đây cũng chính là những thông điệp mà các giáo sĩ Tin Lành quá khích đã và đang rao giảng.

TÔN THỜ ĐỨC MẸ?

Trở lại câu hỏi người Công Giáo có tôn thờ Đức Mẹ không? Câu trả lời luôn luôn là KHÔNG, nhưng các giáo dân Công Giáo có bốn phận phải kính mến Đức Mẹ cũng như các Thánh, vì các Ngài đã nêu gương sáng đức tin cho thế gian qua cuộc đời của các Ngài. Người Công Giáo xin lời bầu cử của các Ngài trước tòa Chúa khi tất cả các tín hữu ở trên trời cũng như còn dưới thế cùng nhau cầu nguyện lời kinh hoàn hảo của Đức Kitô.

Đức Maria là dấu chỉ của niềm hi vọng cho tất cả các Kitô hữu; trong Mẹ, Chúa đã đem vườn địa đàng trở lại tình trạng tinh sạch của thuở ban đầu. Vì vậy, Mẹ là dấu chỉ và hứa hẹn của những gì Chúa sẽ làm cho những người biết noi theo gương trung tín của Mẹ. Trong Kinh Thánh, Đức Mẹ đã tiên tri: Mọi thế hệ sẽ khen tôi có phúc. (Lu-ca 1:48). Thể hiện lời tiên tri này, người Công Giáo coi đó là điều vinh hạnh vô cùng, vì người ta không thể không nhắc đến người Phụ Nữ này và vai trò độc đáo của Bà trong đức tin Kitô giáo. Nếu không, người ta sẽ bóp méo sự thật của Kinh Thánh.

Nguồn: **Conggiao.info**



ĐÃ LÀ KITÔ HỮU, PHẢI TRUYỀN GIÁO

LM Antôn Nguyễn Văn Độ

Tháng 10, tháng truyền giáo

Hàng năm, cứ mỗi khi tháng 10 về, Giáo hội lại cùng với con cái mình sốt sắng lần chuỗi Mân Côi và khám phá lại vẻ đẹp của lời Kinh này để cầu cho thế giới được hoà bình. Tháng 10 còn là tháng truyền giáo, Giáo hội cũng kêu gọi con cái mình dấn thân cho việc truyền giáo, nên Đức Thánh Cha đã gửi sứ điệp cho mọi thành phần dân Chúa, khuyến khích họ bước theo Chúa Giêsu "*Người rao giảng Tin Mừng đầu tiên và vĩ đại nhất*" (Phaolô VI, *Evangelii Nuntiandi*, 7), và "*lấy nguồn cảm hứng từ Đức Maria, Mẹ của công cuộc Phúc âm hoá*" (Sứ điệp Truyền giáo 2017, số 10) để lên đường truyền giáo.

Nhưng truyền giáo để làm gì?

Để nhắc lại rằng bản chất của Giáo hội là truyền giáo; mục đích đầu tiên của Giáo hội khi được Chúa Giêsu thiết lập là truyền giáo.

Ai phải truyền giáo?

Là chi thể của Hội Thánh, tất cả những người đã chịu phép rửa tội phải thi hành nhiệm vụ truyền giáo. Điều này không có ý nói họ phải đi thật xa. Những nơi nào có họ, họ phải truyền giáo. Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô nói: "*Không ai được ngưng nghỉ việc này, vì là bổn phận khẩn thiết của ngày hôm nay*". Với lại, chính Chúa Giêsu yêu cầu chúng ta: "*Các con hãy đi giảng dạy muôn dân*" (Mt 28, 19). Thánh Phaolô kêu lên: "*Khốn thân tôi nếu tôi không rao giảng Tin Mừng*" (1 Cr 9, 16).

Giáo hội tự bản chất là truyền giáo.

Nếu như Isaia con trai Amót được thị kiến: "*Các dân nước sẽ đổ xô về núi Chúa... trong ngày sau hết*" (x. Is 2, 1-5). Thánh Phaolô cho người con tình thần của mình biết: "*Thiên Chúa muốn cho mọi người được cứu rỗi*" (x. 1 Tm 2, 4 – 6). Cả bốn sách Tin Mừng đều nêu bật ý nghĩa của việc truyền giáo, nội dung sứ vụ mà Chúa Giêsu trao cho Giáo hội, chứng tỏ bản chất của Giáo hội là truyền giáo. Chính Chúa Giêsu Phục sinh đã nói với các tông đồ nơi Phòng Tiệc Ly như sau: "*Như Cha đã sai Thầy, thì Thầy cũng sai các con*" (Ga 20, 21). Đến lượt Chúa Con cũng sai Giáo hội ra đi cho đến tận cùng trái đất. Đây là sứ điệp duy nhất phát xuất từ Thiên Chúa gửi đến hết

mọi người ngõ hầu họ được cứu chuộc và trở nên con cái Thiên Chúa.

Đức Giáo hoàng Bênêđictô XVI đã nhấn mạnh: Sứ vụ truyền giáo là *"bốn phận của toàn thể Giáo hội"*, vốn *"tự bản chất là thừa sai"* (Ad gentes, 2). Trích dẫn lời Đức Phaolô VI, ngài tiếp: *"Giáo Hội hiện hữu để truyền giáo, để giảng thuyết và giáo huấn, để làm máng chuyển quà tặng của các ân sủng, để hoà giải các tội nhân với Thiên Chúa, để trường tồn hy lễ của Chúa Kitô trong Thánh Lễ, đó là việc tưởng niệm cuộc tử nạn và phục sinh vinh hiển của Người"*.

Đức Bác Ái là linh hồn của sứ mạng truyền giáo.

Thánh Phaolô viết: *"Tình Yêu Chúa Kitô thôi thúc tôi"* (2Cr 5, 14). Đức Kitô thúc bách những người đã chịu phép Rửa tội nam phụ cũng như lão ấu, kể cả người đau yếu lẫn người nghèo, khi đã đón nhận tình yêu cứu độ của Thiên Chúa, có sứ mạng rao giảng và mang tình yêu cho hết mọi người, bằng lời nói và chứng tá cụ thể của Đức Ái. Truyền giáo là gì nếu không phải là loan báo Tin Mừng về tình yêu của Thiên Chúa như chính Chúa Giêsu đã làm. Người không những đã hăng say loan báo tình yêu của Thiên Chúa cho mọi người, Người còn hy sinh mạng sống để làm chứng cho tình yêu đó.

Nhân dịp Đại Năm Thánh 2000, thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II đã nói: *"Sứ mạng của Giáo Hội kéo dài sứ mạng của Chúa Kitô. Giáo Hội không ngừng rao giảng cho thế giới Tình Phụ Tử của Thiên Chúa, bằng việc rao giảng và bằng chứng tá của những con cái mình... nhờ việc thực hành mệnh lệnh tình thương đối với Thiên Chúa và đối với anh chị em"*. Ngài cũng khuyến khích mọi thành phần trong Giáo hội can đảm khởi hành *"mùa truyền giáo mới"*, vì *"Giáo hội cần đến với con người, với sự tế nhị và tôn trọng của một người phục vụ. Và Giáo hội tin tưởng rằng công việc phục vụ trước tiên và cao cả nhất là công việc rao giảng Tin Mừng Chúa Kitô"*, ngài kêu gọi: *"Anh chị em đừng sợ: hãy mở toang mọi cửa để tiếp đón Chúa Kitô"* (Huấn Đức ngày 22 tháng 10/2000, tại Roma).

Cử hành ngày Thế giới Truyền giáo năm nay với chủ đề: ***"Việc Truyền Giáo ở tâm điểm của Đức Tin Kitô giáo"***. Trong lời mở đầu, Đức Thánh Cha Phanxicô viết: *"Hội Thánh tự bản chất là truyền giáo; nếu không, Hội Thánh không còn là Hội Thánh của Đức Kitô nữa"* (Trích Sứ điệp truyền giáo 2017). Ngài gợi lên một số vấn nạn



cốt yếu để chúng ta suy nghĩ và hành động như: *"Nền tảng việc truyền giáo của chúng ta là gì? Tâm điểm việc truyền giáo của chúng ta là gì? Chúng ta phải có cách tiếp cận cơ bản nào để thi hành công việc truyền giáo?"*. Ngài trích lời của thánh Irênê: *"Vinh quang của Thiên Chúa là chính con người sống"* (Irênê, Adversus Haereses IV, 20, 7). Chúa Giêsu đến để cho con người không những được sống mà còn sống dồi dào. Vì thế, *"việc truyền giáo của Hội Thánh không thể là quảng bá một ý thức hệ tôn giáo, càng không thể là đề nghị một học thuyết đạo đức cao siêu... Truyền giáo là trình bày cho con người thời nay biết Chúa Giêsu phục sinh đang sống giữa chúng ta, những ai đón nhận Người thì với đức tin và đức mến có thể trải nghiệm sức mạnh biến đổi của Thần Khí Người"* (số 3). Ngài viết tiếp: *"Thế giới vô cùng cần Tin Mừng Đức Giêsu Kitô"* (số 5); Ngài nhắc nhở mọi thành phần dân Chúa *"đừng bao giờ quên rằng, là Kitô hữu không phải là kết quả của một chọn lựa đạo đức hay một ý tưởng cao siêu, nhưng là gặp gỡ với một biến cố, một Người, sự gặp gỡ ấy tạo cho cuộc đời một chân trời mới và một hướng đi quyết định"* (Bê-nê-đictô XVI, Deus Caritas Est, 1). Ngài thêm: *"Truyền giáo nhắc nhở Hội Thánh rằng mình không phải là một mục đích tự tại, nhưng là một dụng cụ và trung gian khiêm tốn của Nước Trời"* (số 7), và Đức Giáo hoàng nhấn mạnh đến người trẻ, ngài viết: *"Giới trẻ là hy vọng của truyền giáo. Con người Đức Giêsu Kitô và Tin Mừng Người công bố tiếp tục thu hút nhiều người trẻ"* (số 8). Cuối cùng ngài khuyên: *"Chúng ta hãy lấy nguồn cảm hứng từ Đức Maria, Mẹ của công cuộc Phúc âm hoá. Được Thần Khí thúc đẩy, Mẹ đã đón nhận Lời sự sống trong đức tin khiêm cung thâm sâu của Mẹ"*.

Xin Đức Trinh Nữ giúp chúng ta nói lên lời "xin vâng" của mình, khi ý thức nhu cầu cấp bách phải làm cho Tin Mừng của Đức Giêsu vang dội trong thời đại chúng ta. Amen.

Ý CẦU NGUYỆN CỦA ĐỨC THÁNH CHA PHANXICÔ

Tháng 10/2020

CẦU CHO SỨ VỤ CỦA NGƯỜI GIÁO DÂN TRONG GIÁO HỘI

Xin cho các Kitô hữu giáo dân, cách riêng là phụ nữ, khi đã lãnh nhận bí tích Thánh Tẩy, có thể tham gia nhiều hơn vào các cơ quan hữu trách của Giáo hội.

TÁI KHÁM PHÁ TINH THẦN CỦA MẸ TÊRÊSA TRONG THỜI KỲ ĐẠI DỊCH

Đức Hồng Y Tagle dịp lễ "Mẹ của người nghèo" bởi Alessandro Gisotti 05 tháng 9 năm 2020 (*Gioakim Trương Đình Giai chuyển dịch từ nguyên bản tiếng Ý In tempo di pandemia riscopriamo lo spirito di Madre Teresa-Il cardinale Tagle per la festa della «Madre dei poveri» của tác giả Alessandro Gisotti đăng trên Osservatore Romano*).

Một cuộc sống hoàn toàn dành để phục vụ người nghèo trong số những người nghèo nhất. Tấm gương của Mẹ Têrêxa thành Calcutta không ngừng thu hút mọi người trên khắp thế giới, cả những người tin và không tin. Một dấu hiệu hữu hình cho thấy "sức mạnh" xuyên suốt này của "Vị nữ thánh trong số các vị thánh sau cùng" là việc vào ngày lễ kỷ niệm ngày mẹ từ trần, xảy ra vào ngày 5 tháng 9 năm 1997, người ta cử hành phụng vụ tưởng niệm mẹ, Liên hiệp quốc giữ ngày Ngày quốc tế Bác ái. Một cuộc kỷ niệm được thành lập bởi Đại hội đồng LHQ - trong nghị quyết được thông qua vào ngày 17 tháng 12 năm 2012 – đã đề cập một cách rõ ràng đến Mẹ Teresa như một khuôn mẫu của tình yêu đối với những người khốn khó. Đức Hồng Y Luis Antonio Tagle nhận xét trong một suy tư được chia sẻ với truyền thông Vatican "Nhìn nhận rằng lòng bác ái xây dựng sự gắn kết xã hội và hòa bình - - Liên Hợp Quốc dự định gây ý thức và vận động mọi người và các tổ chức nhằm giúp đỡ tha nhân thông qua các hoạt động nhân đạo". Và ngài nhấn mạnh "đối với Giáo hội", "thật là ý nghĩa việc chọn ngày 5 tháng 9, ngày qua đời của Mẹ Teresa thành Calcutta, một phụ nữ được cả thế giới biết đến, người đoạt giải Nobel Hòa bình, nhưng lại theo đuổi sứ mệnh duy nhất của mình đó là phục vụ Chúa qua người nghèo.

Đức Hồng Y Tagle nhắc nhớ Mẹ Teresa là một trong những vị thánh bảo trợ của tổ chức Bác ái (Caritas) Quốc tế mà ngài là chủ tịch. Ngài cũng nhấn mạnh rằng "thông qua hội dòng mà mẹ thành lập năm 1950, Dòng Thừa sai Bác ái, hoạt động phục vụ bác ái của mẹ đã đến được với người nghèo ở nhiều nơi trên thế giới". Theo suy tư của Đức hồng y Phi luật Tân «Đối với Mẹ thánh Teresa lòng bác ái hệ tại ở những cử chỉ nhỏ bé được thực hiện vì thiện ích của tha nhân. Nhưng những hành vi bác ái thực sự chỉ có thể đến từ một người có lòng bác ái. Nguồn mạch cuối cùng của đức ái là Thiên Chúa, Thiên Chúa hằng sống của chúng ta. "Thiên Chúa là tình yêu",

chúng ta đọc trong Thư thứ nhất của Gioan 4, 8. Tình yêu là danh xưng của Thiên Chúa, Thiên Chúa ban sự sống, tha thứ tội nhân, bảo vệ kẻ yếu đuối, nuôi dưỡng trái đất, đau khổ với người nghèo, đồng hành với người bị bỏ rơi. Nơi Chúa Giêsu, tình yêu Thiên Chúa đã đánh bại sự chết". Ngài nói tiếp, mỗi con người "được tạo dựng theo hình ảnh Thiên Chúa để trở thành khuôn mặt của tình yêu của Ngài trên thế gian" và do đó nhấn mạnh cách thức mà Mẹ Teresa "đã tạo điều kiện cho Thiên Chúa là Tình yêu biến đổi chính con người mình thành một công cụ bác ái của Người phục vụ người nghèo".

Do đó, chủ tịch Caritas Quốc tế và Tổng trưởng Bộ Truyền giáo Phúc âm hóa các Dân tộc dừng lại ở cách thức mà qua đó tinh thần và tấm gương của Mẹ Teresa và các Nhà truyền giáo Bác ái có thể giúp chúng ta trong thời gian thử thách này được đánh dấu bởi đại dịch covid-19 cũng là đặc trưng cho Ngày Quốc tế Bác ái năm 2020. Đức Hồng y Tagle kêu gọi: "Tất cả chúng ta được kêu mời thực hiện các hành vi bác ái để xóa đói giảm nghèo và để tạo điều kiện thuận lợi cho sự ổn định và hòa bình. Nhưng theo tinh thần của Thánh Mẹ Teresa, tôi tin rằng lễ kỷ niệm năm nay đặt ra những câu hỏi rất sâu sắc: tôi là loại người nào? Chúng ta đang hình thành loại người nào nơi giới trẻ của chúng ta? Chúng ta có tôn trọng những người khác biệt với chúng ta không? Đại dịch đã đánh thức nơi chúng ta bản năng yêu thương hay đã khiến chúng ta trở nên thờ ơ? Ngày nay, hơn bao giờ hết chúng ta cần lòng bác ái đích thực từ những con người đích thực!".

CHÚC MỪNG CHA TÂN LINH HƯỚNG

CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT LIÊN GIÁO PHẬN
Kính Chúc Mừng

LM. PHAOLÔ PHẠM MINH TÂN
Thêm sứ vụ mới

LINH HƯỚNG CỘNG ĐOÀN LCTX GIÁO PHẬN BÀ RỊA

Nguyện xin chúa Thánh Thần luôn đồng hành cùng Cha trên mọi bước đường Mục tử.

MỘT NỀN TẢNG CỦA ĐỨC TIN: SỰ CẦU NGUYỆN

Lm Giuse Nguyễn Văn Nghĩa

Sau khi lên các phương kế để dụ Tư Mã Ý vào hang động Thượng Phương, Khổng Minh đã sai quân sĩ bịt kín cửa hang rồi dùng hoả công để tiêu diệt viên tướng tài của nước Ngụy. Đang nắm chắc kết quả, một kết quả có thể xoay đổi tình hình thế sự thời tam quốc phân tranh lúc bấy giờ, hầu đưa nhà Thục thống nhất đất nước, thì bỗng một cơn mưa bất chợt đổ xuống dập tắt đòn hoả công của Khổng Minh và cứu sống Tư mã Ý. Khi ấy Khổng Minh đã than rằng: "*Mưu sự tại nhân. Thành sự tại thiên*". Hai từ "trời định" mà dân gian thường dùng nói lên quan niệm về ý định của trời xanh đã chi phối cuộc nhân sinh một cách nào đó.

Niềm tin Kitô giáo cũng có cái nhìn về thiên mệnh nhưng hoàn toàn không theo kiểu thụ động, yếm thế. Chúng ta tin nhận thánh ý của Thiên Chúa, nhưng sự tin nhận này không loại bỏ vai trò của sự tự do mà Thiên Chúa tặng ban cho con người. Thiên Chúa không phải là một vị thần chuyên chế quyết định mọi chuyện thành bại hay được thua của con người. Cách riêng những sự tốt xấu theo chiều kích luân lý thì đều có sự tham gia của sự tự do của chính con người. Giáo lý Công giáo dạy rằng chỉ có hành vi nhân linh nghĩa là những hành vi bao hàm sự hiểu biết và tự do thì mới có giá trị luân lý. Tuy nhiên để đạt được những điều tốt đẹp, Kitô hữu tin rằng phải cần đến ân sủng của Thiên Chúa, Đấng là cội nguồn của mọi sự thiện hảo. Chúa Kitô đề cập đến chân lý này qua hình ảnh cây nho, cành nho và Người đã khẳng định: "Không có Thầy anh em chẳng làm gì được" (Ga 15, 5).

Sách Xuất hành tường thuật cuộc chiến giữa quân Israel và quân Amaléch. Trong khi tướng Giosuê đem quân đi giao chiến thì Môsê lên núi cầu nguyện. "Khi nào ông Môsê giơ tay lên, thì dân Israel thắng thế; còn khi ông hạ tay xuống, thì Amaléch thắng thế" (Xh 17, 11). Dữ kiện này muốn nói rằng sự thắng thua của dân Israel là do bởi Thiên Chúa mà thôi. Chính vì thế nhất thiết cần phải gắn bó với Thiên Chúa, đặc biệt bằng sự cầu nguyện.

"*Luật của cầu nguyện là luật của niềm tin*" (lex orandi, lex credendi). Câu ngạn ngữ trên đã nói lên mối tương quan mật thiết giữa niềm tin với việc cầu nguyện, cầu nguyện riêng tư hay cầu



nguyện công khai chính qua các cử hành Phụng Vụ. Dĩ nhiên nếu hiểu văn phong dụ ngôn thì chúng ta sẽ nhận ra ý nghĩa chính của câu chuyện dụ ngôn Chúa Giêsu kể về “ông quan toà chẳng sợ Thiên Chúa mà phải chào thua sự lì lợm của một bà goá” (x. Lc 18, 1-8). Ý nghĩa của câu chuyện dụ ngôn đã được thánh sử Luca nói ngay đầu đoạn Tin mừng đó là “để dạy các môn đệ phải cầu nguyện luôn, không được nản chí” và cái lý do được nêu lên ở câu cuối đó là lòng tin.

Một vấn nạn: “Nhưng khi Con Người ngự đến, liệu Người còn thấy lòng tin trên mặt đất nữa chẳng?” (Lc 18, 8). Câu than thở của Chúa Kitô khiến chúng ta phải giật mình và cảnh tỉnh. Khi nhân loại ngày càng văn minh tiến bộ, khi nền công nghệ ngày càng tinh xảo và tân kỳ, thì dường như sự tự cao tự đại đang ngày càng xuất hiện dưới nhiều hình thức. Dù nhiều người với cái thói kiêu căng cho rằng ‘bàn tay ta làm nên tất cả...’ đã từng “trắng mắt ra” khi đối diện với những nghịch cảnh vượt quá sức mình, thế nhưng vẫn còn đó những hình thái ngông nghênh cao ngạo bằng sự độc tôn, độc đoán, độc quyền, chuyên chế... Những hình thức tự tôn vinh, thần thánh hoá bản thân hay tập thể của mình lên hàng muôn năm hay bất diệt vẫn còn nhan nhản đó đây. Một khi sự tự tin đã biến thành sự tự tôn thì lòng tin vào Đấng Tối cao sẽ suy giảm và rồi sẽ biến mất. Khi con người đã không còn tin vào Đấng Tối cao thì chắc chắn sẽ chẳng làm được sự gì tốt đẹp đúng nghĩa. Như thế, lòng tin hay đức tin, nói theo ngôn ngữ Kitô giáo, chính là nền tảng của mọi thành quả tốt đẹp mà con người đạt được.

Kitô giáo luôn khẳng định rằng tin là đón nhận Thánh ý Thiên Chúa và dẫn thân hết mình để sống theo thánh Ý đã lãnh nhận. Hai mẫu gương lớn của lòng tin thường được giáo hội nói đến đó là Tổ phụ Abraham và Mẹ Maria. Đang là người sinh sống bằng nghề chăn nuôi súc vật thể mà Abraham đã can đảm vâng nghe lời Thiên Chúa mời gọi lên đường đi đến nơi chưa từng biết. Nếu nơi ấy là nơi thiếu cỏ hay thiếu nước thì việc chăn nuôi sẽ phá sản. Tuổi đã cao, người phối ngẫu đã qua thời sinh nở thể mà Abraham vẫn vâng lệnh Thiên Chúa để hiến tế người con trai duy nhất, kẻ sẽ nối dõi tông đường, người sẽ giúp ông tránh được sự bất hiếu với tổ tiên. Khi đón nhận và “xin vâng” như lời sứ thần truyền thì Mẹ Maria đã chấp nhận sự

hiểu lầm của người bạn đời Giuse và chấp nhận cả cái án hình bị ném đá theo luật bấy giờ.

Làm sao có thể đón nhận và thực thi Thánh ý Chúa nếu chúng ta không gặp gỡ và lắng nghe Người phán dạy? Và làm sao chúng ta có thể gặp gỡ Thiên Chúa nếu không chuyên chăm cầu nguyện? Cầu nguyện là nâng tâm hồn lên, gặp gỡ Thiên Chúa, kết hiệp với Người, lắng nghe Người phán dạy để rồi can đảm thực thi. Cầu nguyện là cách thể biểu lộ niềm tin và cũng là phương thế củng cố niềm tin. Vì chúng ta tin nên chúng ta cầu nguyện. Nhờ chúng ta cầu nguyện nên niềm tin của chúng ta được củng cố.

Ai có thể tự hào rằng mình đã vững vàng trong đức tin? Ai có thể tự nhận rằng mình sẵn sàng hy sinh mạng sống để thực thi giới luật yêu thương Chúa Kitô truyền dạy? Ngoại trừ các thánh nhân, có thể nói chúng ta, từ người giáo dân hèn mọn đến vị mục tử trọng chức, thấy đều non kém đức tin, chưa dám xả thân, hiến mình để sống yêu thương đến cùng. Chính vì thế việc chuyên chăm cầu nguyện là điều như tất yếu. Tuy nhiên cần khẳng định rằng cầu nguyện không phải là để bắt Chúa thực hiện ý muốn của chúng ta, nhưng là để chúng ta biết cách thực thi thánh ý Chúa, nghĩa là để sống đức tin. Và xin đừng quên đức tin chính là chìa khoá dẫn chúng ta đến sự sống đời đời.

CHÚC MỪNG BỔN MẠNG

Hòa chung niềm vui cùng toàn thể Giáo Hội hoàn vũ mừng kính Thánh Têrêsa Hải Đồng Giêsu – Tiến sĩ, ngày 1/10/2020.

**CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT LIÊN GIÁO PHẬN
Chúc Mừng Lễ Bổn Mạng**

CHỊ TÊRÊSA LÊ THỊ THẮNG, CĐ LCTX Gp Thanh Hóa

CHỊ TÊRÊSA NGUYỄN THÚY HIỀN, CĐ LCTX Gp Bùi Chu

CHỊ TÊRÊSA LÊ THỊ ĐÔNG, Hội LCTX Gp Phan Thiết

CHỊ TÊRÊSA HUỖNH THỊ THANH, CĐ LCTX Tgp Huế

Nguyện xin cho sự đơn sơ và thâm lặng của Chị Thánh, luôn là tấm gương soi rọi quý Chị trên bước đường phục vụ Giáo Hội.



VỊ KHÁCH CÓ ẢNH HƯỞNG

Lm. Mark Link, S.J.



Cách đây không lâu có một bà viết một bài báo thật hay về việc trang hoàng nhà cửa của bà. Mọi sự đều suôn sẻ cho đến khi chồng bà bỏ đi các đồ trang hoàng nội thất và treo một hình Chúa Giêsu thật lớn ngay chính giữa căn nhà.

Bà tìm cách thuyết phục chồng nghĩ lại, nhưng ông nhất định từ chối. Sau đó, trong một cuộc thảo luận với ông, bà nhớ lại những lời của Chúa Giêsu: “Nếu ai công khai tuyên bố họ thuộc về Thầy, Thầy cũng sẽ tuyên bố nhận họ như thế trước mặt Cha Thầy, Đấng ngự trên trời” (Mt 10:32). Câu nói ấy đã giải quyết vấn đề. Chồng bà thắng.

Bây giờ bà nói bà vui mừng khi chồng bà thắng, vì bà nghĩ rằng tấm hình của Chúa Giêsu ấy đã có một ảnh hưởng đáng kể trên gia đình bà – và cả những người đến thăm.

Thí dụ, ngày kia có một người lạ nhìn đến tấm hình ấy, họ quay sang bà và nói, “Bà biết không, Đức Giêsu không nhìn *vào* bà; Người nhìn *thấu qua* bà”. Và một tối kia, người bạn của bà nhìn đến tấm hình này và nói, “Tôi cảm được sự bình an trong nhà của bà”. Tuy nhiên, ảnh hưởng đáng kể nhất của tấm hình này là sự đối thoại, bà cho biết như thế. Tấm hình đưa họ vào một mức độ đối thoại cao hơn, sâu đậm hơn.

Bà kết thúc bài viết rằng bà biết sẽ có người mỉm cười khi đọc những nhận xét này và ngay cả chế nhạo bà, nhưng bà không lưu tâm. Bà nói, “Điều tôi biết rất rõ là khi bạn mời Chúa Giêsu vào nhà bạn, bạn sẽ không bao giờ giống như trước”.

Đôi tân hôn trong bài phúc âm “phép lạ tiệc cưới Cana” chắc chắn sẽ đồng ý với bà. Họ đã mời Chúa Giêsu đến nhà của họ, và Người đã làm phép lạ đầu tiên ở đó. Và họ không bao giờ giống như trước nữa. Có lẽ không phải tình cờ khi phép lạ đầu tiên của Chúa Giêsu, biến nước thành rượu, đã tiên báo phép lạ sau cùng của Người, biến rượu thành chính máu của Người.

Có lẽ cũng không phải tình cờ khi Chúa Giêsu làm phép lạ trong một căn nhà, nhà của Máccô (Mc 14:12-15; Công Vụ 12:12). Và cũng như đôi tân hôn ở Cana, Máccô và gia đình ông không bao giờ giống như trước nữa.

Một sự kiện ít người để ý là Chúa Giêsu thường làm phép lạ ở trong nhà của người khác.

Thí dụ, khi ông Phêrô lần đầu tiên mời Đức Giêsu đến nhà ông, điều đầu tiên Người làm là chữa cho mẹ vợ của ông được khỏi bệnh (Mc 1:31). Và khi ông Giairút, viên trưởng hội đường, mời Đức Giêsu đến nhà ông, điều đầu tiên Người làm là phục hồi sự sống cho con gái của ông Giairút, nó vừa mới chết (Mc 5:41). Gia đình ông Phêrô cũng như gia đình ông Giairút không bao giờ giống như trước nữa.

Sau đó có một thủ lãnh Biệt Phái, ông mời Đức Giêsu đến nhà dùng cơm tối, và một trong những điều đầu tiên Đức Giêsu làm là chữa lành cho một người bệnh ở nhà của ông này (Lc 14:4). Và ai có thể quên được ông Giakêu, người thu thuế cắt cổ ở Giêrikhô? Ông cũng được đón tiếp Đức Giêsu vào nhà của ông. Sau khi trò chuyện, ông Giakêu đã cho đi một nửa gia tài cho người nghèo, và đền bù cho những người bị ông lừa gạt đến bốn lần nhiều hơn số tiền ông lấy của họ (Lc 19:8).

Và sau cùng, một câu chuyện cảm động ở Emmau vào tối Phục Sinh. Hai người mời Đức Giêsu ở lại dùng bữa tối, tuy lúc bấy giờ họ không biết đó là Người. Kết quả là Đức Giêsu đã cử hành tiệc Thánh Thể đầu tiên sau bữa Tiệc Ly (Lc 24:30).

Đây chỉ là một vài thí dụ về việc người ta mời Chúa Giêsu vào nhà của mình và không bao giờ họ giống như trước nữa.

Những thí dụ này làm chúng ta tự hỏi, “Có bao giờ chúng ta ý thức mời Chúa Giêsu vào nhà của mình, trong một phương cách thực tiễn chưa?” Thí dụ, nếu một chuyên gia trang hoàng nội thất vào nhà của chúng ta, họ có thấy trên các vách tường một chứng cứ nào là gia đình chúng ta theo Chúa Giêsu không? Hoặc chuyên gia ấy sẽ nói rằng, “Tôi thấy con cái ông bà muốn trở thành các siêu sao nổi tiếng như Michael Jackson hay Bruce Springteen”, v.v.

Hoặc giả sử rằng con trai bạn đưa về nhà một người bạn của nó ở đại học, liệu người ấy khi trở về trường có nói với con trai bạn rằng: “Gia đình bạn thực sự là Kitô Hữu. Tôi không nhớ có lần cầu nguyện



nào giống như việc cầu nguyện trước bữa ăn ở nhà của bạn. Và tôi chưa bao giờ cảm được tình cảm thắm thiết như ở nhà của bạn. Tôi cũng không thấy gia đình bạn nói xấu về bất cứ ai”. Người sinh viên ấy sẽ không bao giờ giống như trước, vì họ đã được gặp Chúa Giêsu trong căn nhà của bạn.

Mời Chúa Giêsu vào nhà của mình, có lẽ đó là điều quan trọng nhất chúng ta phải làm.

Và cách chúng ta thi hành điều đó có thể trong nhiều phương cách, từ sự hiện diện của Chúa Giêsu qua tượng chịu nạn hoặc các hình ảnh cho đến việc thành khẩn cầu nguyện trước các bữa ăn. Hoặc có thể là cách đối xử với nhau với tình yêu đích thực và không bao giờ nói xấu người khác. Một khi chúng ta mời Chúa Giêsu vào nhà, chúng ta có thể mong đợi một điều gì đó rất đặc biệt. Chúa Giêsu không bao giờ đến một căn nhà mà không làm điều gì đặc biệt.

Đây là một trong những thông điệp của bài phúc âm “phép lạ tiệc cưới Cana”. Đó là thông điệp chúng ta cần được nghe. Đó là thông điệp chúng ta cần trân quý. Đó là thông điệp có thể thay đổi nếp sống của gia đình chúng ta. Theo những lời của bà đã viết bài báo: “Điều tôi biết rất rõ là khi bạn mời Chúa Giêsu vào nhà của bạn, bạn sẽ không bao giờ giống như trước”.

Chính Chúa Giêsu đã hứa với các gia đình trong sách Khải Huyền:

“Này đây Ta đứng trước cửa và gõ. Ai nghe tiếng Ta và mở cửa, thì Ta sẽ vào nhà người ấy, sẽ dùng bữa với người ấy, và người ấy sẽ dùng bữa với Ta” (Kh 3:20).

Chúng ta hãy kết thúc với lời cầu nguyện:

Lạy Chúa Giêsu, xin hãy đến căn nhà của chúng con và chúc lành cho nó.

Xin Chúa chúc lành cho các cánh cửa để nó có thể mở ra tiếp đón người khách lạ và cô đơn. Xin Chúa chúc lành cho các căn phòng trong căn nhà chúng con để được tràn đầy sự hiện diện của Chúa. Nhất là, xin Chúa chúc lành cho mọi phần tử trong gia đình của chúng con. Cầu mong sao tâm trí họ mở ra đón nhận lời Chúa. Cầu mong sao đôi tay họ giang rộng cho những ai có nhu cầu. Và cầu mong sao tâm hồn họ luôn hướng về Chúa.

ĐIỀU GÌ ĐÃ XẢY RA VỚI MƯỜI HAI VỊ TÔNG ĐỒ?

Philípphê phục vụ các cộng đoàn nói tiếng Hy Lạp. Giacôbê trở thành giám mục đầu tiên của Giêrusalem. Giuđa Tadêô được tôn kính là "Tông đồ của người Armênia".

Ở phần cuối của Phúc âm Mátthêu, trước khi mô tả việc Chúa Giêsu lên trời, thánh sử trình bày lời Chúa Giêsu nói với các tông đồ: "Vậy các người hãy đi làm cho muôn dân nước trở thành môn đệ..." (Mátthêu 28, 19-20). Như đã thấy trong sách Công vụ và trong nhiều tác phẩm truyền thống khác của Kitô giáo (ngụy thư hay không), khi nhận được lệnh truyền của Chúa là đi khắp thế gian rao giảng Tin Mừng, các tông đồ đã không lãng phí thời gian của mình. Tất cả các tài liệu các tông đồ ban đầu trình bày họ ngay lập tức đặt tay vào cày, dẫn thân vào công việc khó khăn là gieo hạt giống đức tin ở mọi nơi họ đi qua. Vậy rốt cuộc các ngài đã đi đâu? Các ngài có thực sự "làm cho muôn dân nước trở thành môn đệ" không?



PHÊRÔ:

Theo truyền thống, người ta tin rằng thánh Phêrô lần đầu tiên đến Antiokia và thành lập một cộng đoàn ở đó. Ngài đã không ở lại đó lâu lắm, nhưng ngài thường được biết đến với tư cách là giám mục đầu tiên của Antiokia. Sau đó, ngài có thể đã đến thăm Côrintô trước khi

đến Rôma. Tại đây, ngài đã giúp thành lập cộng đoàn Kitô giáo và cuối cùng đã tử vì đạo tại Hí trường (Colosseum) Nero vào khoảng năm 64 sau Công nguyên ở Rôma. Nhà thờ Thánh Phêrô ở Vatican được xây dựng trên phần mộ của Thánh Phêrô.

ANRÊ:

Sau Lễ Ngũ Tuần, nhiều truyền thống cổ xưa cho thấy thánh Anrê, anh trai của thánh Phêrô, là Tông đồ cho người Hy Lạp. Người ta tin rằng ngài đã rao giảng cho các cộng đoàn Hy Lạp và đã tử vì đạo tại Patras trên một cây thánh giá hình chữ X. Các thánh tích của ngài cuối cùng được chuyển đến Nhà thờ Duomo ở Amalfi, Ý.

GIACÔBÊ LỚN (TIỀN):

Người ta cho rằng thánh Giacôbê là tông đồ đầu tiên tử vì đạo. Trong Công Vụ Tông Đồ có đoạn viết, *"Thời kỳ ấy, vua Hêrôđê ra tay ngược đãi một số người trong Hội Thánh. Nhà vua đã cho chém đầu ông Giacôbê là anh ông Gio-an"* (Cv 12:1-2). Ngài qua đời vào năm 44 sau Công nguyên tại Giêrusalem, nhưng phần mộ của ngài không ở gần vị trí này. Sau khi qua đời, thi hài của ngài được chuyển đến Tây Ban Nha và hiện đang được đặt tại Santiago de Compostela. Phần mộ của ngài là điểm đến của các cuộc hành hương diễn ra trong hàng thế kỷ, gọi là El Camino, và vẫn còn phổ biến cho đến ngày nay.

GIOAN:

Tác giả của Phúc âm Gioan và Sách Khải huyền, thánh Gioan là tông đồ duy nhất không bị tử vì đạo. Trong sách Khải Huyền, ngài viết từ đảo Pátmô, Hy Lạp, *"Tôi là Gio-an, một người anh em của anh em, tôi cùng chia sẻ nỗi gian truân, cùng hưởng vương quốc và cùng kiên trì chịu đựng với anh em trong Đức Giê-su. Lúc ấy, tôi đang ở đảo gọi là Pátmô, vì đã rao giảng Lời Thiên Chúa và lời chứng của Đức Giê-su"* (Khải Huyền 1:9). Ngài qua đời vào khoảng năm 100 sau Công nguyên và được chôn cất gần Êphêsô.

PHILÍPPHÊ:

Trong những năm sau Lễ Chúa Thánh Thần Hiện Xuống, thánh Philípphê phục vụ các cộng đoàn nói tiếng Hy Lạp. Người ta biết rất ít về những chuyến đi của ngài, ngoại trừ việc ngài đã tử vì đạo vào khoảng năm 80 sau Công Nguyên. Thánh tích của

ngài được đặt tại Vương Cung Thánh Đường Các Thánh Tông Đồ (Santi Apostoli), ở Roma.

BATHÔLÔMÊÔ:

Người ta biết rất ít về những nỗ lực truyền giáo của thánh Bathôlômêô. Nhiều truyền thống khác nhau nói ngài đã rao giảng ở nhiều khu vực khác nhau. Người ta tin rằng ngài đã tử vì đạo và hài cốt của ngài hiện đang được đặt tại nhà thờ Thánh Bathôlômêô trên hòn đảo duy nhất của dòng sông Tiber, ở Rôma.

TÔMA:

Tông đồ "đa nghi", thánh Tôma được biết đến rộng rãi nhờ những nỗ lực truyền giáo ở Ấn Độ. Có một câu chuyện phổ biến về một trong những chuyến đi của ngài tập trung vào việc trở lại đạo của một vị vua địa phương "đa nghi". Thánh Tôma mất khoảng năm 72 sau Công nguyên và phần mộ của ngài được đặt tại Mylapore, Ấn Độ.

MÁTTHÊU (1):

Một trong bốn nhà viết sách Tin Mừng, thánh Máthêu được biết đến nhiều nhất qua Phúc âm của ngài. Ngài đã rao giảng cho các cộng đoàn khác nhau ở Địa Trung Hải trước khi tử đạo ở Ethiopia. Phần mộ của ngài nằm trong nhà thờ lớn ở Salerno, Ý.

GIACÔBÊ NHỎ (HẬU) (2):

Các học giả tin rằng thánh Giacôbê Nhỏ là tác giả của "Thư Thánh Giacôbê" được tìm thấy trong Tân Ước. Sau khi các tông đồ phân tán và rời khỏi Giêrusalem, Thánh Giacôbê vẫn ở lại và trở thành giám mục đầu tiên trong thành phố thánh. Ngài ở đó trong vài thập kỷ cho đến khi bị chính quyền Do Thái ném đá đến chết vào năm 62. Một số di tích của ngài có thể được tìm thấy ở Vương Cung Thánh Đường Các Thánh Tông Đồ (Santi Apostoli), ở Roma. Người ta cũng tin rằng phần mộ của ngài được đặt tại Nhà thờ Thánh Giacôbê ở Giêrusalem.

GIUĐA TAĐÊÔ:

Là sứ đồ "bị lãng quên" do tên của ngài giống với Giuđa Ítcariốt, Thánh Giuđa đã rao giảng phúc âm ở nhiều nơi. Ngài được Giáo Hội Armenia tôn kính là "Tông đồ của người Armenia". Ngài chịu tử đạo vào khoảng năm 65 sau Công nguyên tại Beirut, Lybăng. Hài cốt của ngài hiện đang ở Vương Cung Thánh Đường Thánh Phêrô ở Roma.



SIMON NHIỆT THÀNH:

Simon thường được miêu tả cùng với Giuđa Tadeô và một số người tin rằng hai người cùng nhau giảng đạo như một cặp. Điều này một phần là do truyền thống cho biết cả hai ngài đều tử đạo ở Beirut trong cùng một năm. Một số di tích của thánh Simon Nhiệt thành được cho là nằm trong Vương Cung Thánh Đường Thánh Phêrô ở Roma.

MÁTTHIA:

Sau khi được chọn làm “tông đồ thay thế”, một truyền thống nói rằng thánh Mátthia đã thành lập một giáo hội ở Cappadocia và phục vụ cho các Kitô hữu trên bờ biển Caspi. Người ta tin rằng ngài đã chết một cái chết vì đạo, bị chặt đầu bằng rìu ở Colchis dưới tay nhiều người ngoại giáo ở đó. Một số di vật của ngài được cho là đã được Thánh Hêlêna mang đến Roma.

Chú thích:

(1) Tại sao Thánh Matthêu có hai tên trong Kinh thánh?

Người thu thuế nổi tiếng trở thành tông đồ có thể đã đổi tên riêng sau khi gặp Chúa Giêsu Kitô.

Việc thay đổi tên có ý nghĩa quan trọng trong Kinh thánh, vì chúng thường báo hiệu một sứ mệnh mới từ Thiên Chúa. Ví dụ, Ápram trở thành *Ápraham* và Simon được đổi tên thành *Phêrô*.

Một nhân vật khác trong Kinh thánh mà nhiều học giả tin rằng đã được đổi tên là tông đồ Mátthêu. Trong Phúc âm Mátthêu, người thu thuế được Chúa Giêsu Kitô kêu gọi trở thành tông đồ được đặt tên là “Mátthêu” (Mátthêu 9: 9).

Tuy nhiên, trong Phúc âm của Máccô, người thu thuế đó được đặt tên là “Lêvi” (Máccô 2:14).

Một số học giả tin rằng người thu thuế đơn giản có hai tên, một bằng tiếng Hy Lạp (Mátthêu) và một bằng tiếng Do Thái (Lêvi). Điều này rất có thể xảy ra, vì các học giả chỉ ra Simon (Phêrô) và Saulô (Phaolô) là những ví dụ tương tự không biểu thị sự thay đổi tên, mà là sự tồn tại của hai tên ở hai ngôn ngữ khác nhau.

Đồng thời, các học giả khác tin rằng điều này có thể cho thấy một sự thay đổi tên. Trong *Bách khoa toàn thư Công giáo*, có giải thích,

"Có thể là Mattija, 'món quà của Iaveh,' là cái tên được Chúa Giêsu đặt cho người thu thuế khi Ngài gọi ông làm Tông đồ, và từ đó ông được biết đến trong các anh em Kitô hữu, Lêvi là tên ban đầu của ông".

Trong thực tế, cả hai lý thuyết đều có thể xảy ra. Điều chắc chắn là sau khi bỏ công việc thu thuế, cộng đoàn Kitô giáo sơ khai đã mãi mãi gọi ông là "Mátthêu". Dù là trường hợp nào, cả hai tên đều có khả năng truyền cảm hứng cho những suy niệm hình tượng, như có thể thấy trong đoạn văn sau đây từ *Truyền thuyết Vàng (Golden Legend)*, một văn bản phổ biến thời Trung cổ cung cấp những ý nghĩa đầy tính sáng tạo cho tên các vị thánh.

Mátthêu có hai tên, Mátthêu và Levi. Mátthêu (Matthaeus) được hiểu là món quà hấp dẫn, hoặc là người đưa ra lời khuyên. Hoặc tên đến từ magnus, vĩ đại và theos, Chúa, do đó có nghĩa là vĩ đại đối với Thiên Chúa, hoặc từ mamis, bàn tay, và theos, do đó có nghĩa là bàn tay của Chúa. Thánh Mátthêu là một món quà hấp dẫn bởi sự hoán cải nhanh chóng của ông, là người ban phát các lời khuyên răn khi rao giảng, là người tuyệt vời đối với Thiên Chúa nhờ sự hoàn hảo của cuộc sống của mình, và là bàn tay của Thiên Chúa nhờ việc viết phúc âm của mình. Levi được hiểu là đưa lên, hoặc đánh kèm, hoặc thêm vào, hoặc đặt cùng. Vị thánh được cất lên từ công việc thuế má, gắn bó với tông đồ đoàn, được thêm vào nhóm các nhà truyền giáo, và được xếp vào danh mục các vị tử đạo.

Trước đây ông có thể được gọi là "Levi", nhưng kể từ khi ông gặp gỡ Chúa Giêsu, thế giới đã biết ông là "Mátthêu".

(2) Tại sao Thánh Giacôbê được gọi là "nhỏ hơn"?

Có vẻ lạ khi gọi một vị thánh nào đó không phải là thánh lớn. Không có gì đáng ngạc nhiên khi ít người biết về tông đồ "Giacôbê nhỏ hơn", là người được mừng lễ, cùng với Thánh Philípphê, vào ngày 3 tháng 5. Có nhiều người đàn ông trong Tân Ước có tên là Giacôbê, và có hai vị được xác định ở trong nhóm 12 tông đồ ban đầu.

Có Giacôbê và em trai là Gioan, các con trai của Dêbêđê, đều là tông đồ, và sau đó là Giacôbê nhỏ hơn, thường được coi là "con trai của Alphê" cũng như "anh em của Chúa". Danh tính này khiến một số học giả cho rằng Giacôbê là anh em họ gần gũi với Chúa Giêsu,

nhưng ngoài mối quan hệ đó, hầu như không có điều gì được đề cập về ông hoặc về quá khứ của ông.

Theo Butler, "tên gọi ['nhỏ hơn'] được cho là bắt nguồn, hoặc từ việc ông được gọi làm tông đồ muộn hơn so với những người trước, hoặc do tầm vóc thấp bé, hoặc bắt nguồn từ thời trẻ".

Về cơ bản tên gọi đó được dùng để phân biệt hai tông đồ có cùng tên. Do sự khác biệt ban đầu này, Thánh Giacôbê Nhỏ thậm chí còn được xếp vào một vị trí "kém hơn" trong Danh Sách Các Thánh (Roman Canon), xếp thứ tự thấp hơn Thánh Giacôbê Tiền trong danh sách các tông đồ.

Tuy nhiên, vai trò của Giacôbê trong Giáo hội sơ khai còn lâu mới "kém hơn" và các hoạt động của ông khá quan trọng.

Một số học giả tin rằng Thánh Giacôbê Nhỏ là tác giả của "Thư thánh Giacôbê" được tìm thấy trong Tân Ước. Đó là một bức thư ngắn tập trung vào sự kiên nhẫn trong lúc đau khổ và được biết đến rộng rãi nhất với những câu nói về đức tin và việc làm, "*Nhưng có kẻ sẽ nói: Anh, anh có đức tin; tôi, tôi có việc làm! Hãy cho tôi thấy đức tin không việc làm của anh, và tôi, tôi sẽ lấy việc làm mà cho anh thấy đức tin của tôi*". (Giacôbê 2:18).

Sau khi các tông đồ phân tán và rời khỏi Giêrusalem, Giacôbê vẫn ở lại và trở thành giám mục đầu tiên trong thành phố thánh. Ông ở đó trong vài thập kỷ cho đến khi bị chính quyền Do Thái ném đá đến chết vào năm 62. Công việc và máu của ông là tại các cơ sở của Giáo Hội ở Giêrusalem; đó là một trong những Ngai Tòa vĩ đại nhất trong Giáo hội Công giáo trong nhiều thế kỷ sau đó.

Cuối cùng, trong khi Thánh Giacôbê nhận được một danh hiệu nhỏ nhoi sau khi qua đời, điều đó nên nhắc nhở chúng ta rằng danh hiệu thực sự không quan trọng trong cuộc sống này hay đời sau. Tất cả những gì quan trọng là làm theo ý muốn của Thiên Chúa và bước đi theo bước chân của Ngài. Giống như Thánh Gioan Tẩy Giả, Thánh Giacôbê dạy chúng ta rằng chúng ta nên cố gắng nhỏ đi để Thiên Chúa có thể lớn lên trong cuộc sống của chúng ta.

Tác giả: Philip Kosloski

Nguồn: aleteia.org

Chuyển ngữ: Phêrô Phạm Văn Trung

CHÚA GIÊSU PHỤC SINH ĐANG SỐNG

LM Vinh Sơn Trần Đình Hòa

Đặc trách CDLCTX hạt Xuyên Mộc, GP Bà Rịa

(Tiếp theo và hết)

II. Hội Thánh sống màu nhiệm Chúa Giêsu phục sinh.

1. Hội thánh sơ khai

Biến cố Chúa Giêsu phục sinh ảnh hưởng rất lớn đến đời sống các môn đệ. Những ai đã gặp gỡ được Chúa Giêsu phục sinh thì được biến đổi rõ rệt. Sau khi thấy Chúa phục sinh, bà Mađalêna đã nhanh chân loan báo Tin Mừng cho các môn đệ: *"Tôi đã thấy Chúa"* (Ga 20, 18). Tông đồ Tôma đã từng tuyên bố với các tông đồ khác: *"Nếu tôi không thấy dấu đinh ở tay Người, nếu tôi không xỏ ngón tay vào lỗ đinh và không đặt bàn tay vào cạnh sườn Người, tôi chẳng có tin"* (Ga 20, 25). Tuy nhiên, khi gặp được Chúa Giêsu phục sinh, tông đồ Tôma đã tuyên xưng đức tin: *"Lạy Chúa của con, lạy Thiên Chúa của con"* (Ga 20, 28). Sau khi Chúa Giêsu chết, có hai môn đệ buồn rầu trở về làng quê Emmaus. Khi gặp gỡ Chúa phục sinh, hai ông lập tức quay trở lại Giêrusalem gặp nhóm Mười Một và thuật lại cho họ về việc nhận ra Chúa phục sinh như thế nào (x. Lc 24, 33-35). Cách riêng, chúng ta thấy rõ đời sống của tông đồ Phêrô. Trước đây, Phêrô đã từng chối Chúa, nhưng khi gặp gỡ Chúa Giêsu phục sinh, ông đã mạnh dạn loan báo Chúa Giêsu phục sinh cho đồng bào Do Thái (x. Cv 3, 11). Khi bị thượng hội đồng cấm rao giảng Chúa Giêsu phục sinh, tông đồ Phêrô đã mạnh dạn đặt tuyên bố: *"Phần chúng tôi, những gì tai đã nghe, mắt đã thấy, chúng tôi không thể không nói ra"* (Cv 4, 20). Đặc biệt hơn cả, đời sống biến đổi của tông đồ Phaolô là chúng ta hùng hồn về sự phục sinh của Chúa Giêsu. Trước đây, Phaolô không thể chấp nhận những con người tin vào một Đức Giêsu phục sinh, nên ông tìm bắt những người theo đạo Chúa Kitô bất kể nam hay nữ. Tuy nhiên, qua biến cố Đamas, Phaolô gặp được Chúa phục sinh và chịu phép rửa. Sau đó, Phaolô đã mạnh dạn loan báo Chúa Giêsu trong các hội đường (x. Cv 9, 20).

Chúa Giêsu phục sinh đã đưa đến làn gió mới trong đời sống các tín hữu nói chung và các tín hữu thời sơ khai. Trước hết, các tín hữu sơ khai đã sống đời sống vâng phục các tông đồ và chuyên cần cầu nguyện: *"Các tín hữu đã chuyên cần nghe các tông đồ giảng dạy,*



luôn hiệp thông với nhau, siêng năng tham dự lễ bẻ bánh và cầu nguyện không ngừng” (Cv 2, 42). Họ hiệp thông với nhau trong đức tin. Họ cùng nhau lắng nghe lời các tông đồ giảng dạy và sốt sắng dâng lễ bẻ bánh.

Họ đồng tâm nhất trí với nhau và hiệp thông trong đức ái. *“Tất cả các tín hữu hợp nhất với nhau, và để mọi sự làm của chung. Họ đem bán đất đai của cải, lấy tiền chia cho mỗi người tùy theo nhu cầu” (Cv 2, 44-45).*

Họ sống chan hòa tình mến Chúa khi chuyên làm lễ bẻ bánh và sống trọn nghĩa tình yêu tha nhân nên họ được toàn dân thương mến.

2. Sống niềm vui có Chúa phục sinh



Để có được niềm vui có Chúa phục sinh, chúng ta cần có những cuộc gặp gỡ sâu xa và cá vị với Chúa phục sinh. Chúng ta có thể gặp Chúa phục sinh qua thánh lễ mỗi ngày. Mỗi khi chúng ta tiếp rước Thánh Thể là chúng ta đón nhận Chúa Giêsu hiện diện cách mới. Người không chỉ cho chúng ta nhìn thấy Người qua một phương thế bí tích Thánh Thể đơn sơ. Người cho chúng ta được tiếp rước Người và cho chúng ta nên một với Người. Nhờ tác động của Chúa Thánh Thần và nhờ thần lương Thánh Thể, mỗi chúng ta dần trở nên giống Chúa mỗi ngày hơn. Trong thánh lễ, mỗi khi chúng ta đón nhận lời Chúa là mỗi lần chúng ta để Chúa hiện diện với chúng ta. Lời Chúa là chính Chúa. Mỗi khi Lời Chúa được vang lên, chúng ta được an ủi vì chính Chúa đang hiện diện và phân dạy chúng ta.

Chúng ta có thể gặp gỡ Chúa Giêsu phục sinh khi cầu nguyện, cách riêng là cầu nguyện với kinh thương xót. Mỗi khi cầu nguyện, chúng ta đặt mình trước Chúa và thân thưa tất các mọi vấn đề trong cuộc sống. Chúa Giêsu vẫn luôn kiên trì lắng nghe mọi lời tâm sự của chúng ta. Có những vấn đề mà Chúa cho chúng ta thấy ơn Chúa ban cách cụ thể qua từng lời xin của mỗi người. Tuy nhiên, nhiều khi Chúa ban những ơn đặc biệt để chúng ta tự vượt qua những khó khăn, vì ơn Chúa luôn đủ cho chúng ta. Mỗi khi chúng ta gặp gỡ

được Chúa Giêsu phục sinh, chúng ta được mời gọi loan báo Chúa Giêsu phục sinh cho người khác bằng đời sống chứng tá Tin Mừng.

Điều tốt lành khi ta được lãnh nhận luôn luôn có khuynh hướng lan truyền cho người khác. Tin Mừng của Chúa không thể đã được đốt lên trong lòng của con người mà lại bị úp trong cái thùng. Trái lại, Tin Mừng ấy phải được trên giá bằng sự rao giảng và sống chứng nhân của mỗi người để ánh sáng chân lý được lan tỏa khắp nơi. Mỗi khi chúng ta loan báo tin mừng, chân lý đức tin được bén rễ và phát triển. Chính vì thế, những ai muốn sống cách xứng đáng và trọn vẹn hơn thì có trách nhiệm loan báo những gì tốt đẹp cho người khác. Thánh Phaolô ý thức sứ vụ loan báo Tin Mừng này, ngài không ngần ngại xác quyết: *"Tình yêu Đức Kitô thúc đẩy chúng ta"* (2Cr 5: 14), và *"Khốn cho tôi nếu tôi không rao giảng Tin Mừng!"* (1 Cr 9, 16).

Hạnh phúc đích thực của con người không phải là tích lũy mọi thứ, nhất là những điều tốt đẹp rồi lại chôn vùi trong kho. Trái lại, mỗi khi nhận được điều tốt đẹp cần được chia sẻ để điều tốt được nhân thêm như hạt giống tốt được gieo vãi trong vùng đất tốt. Tin Mừng của Chúa đã đem lại sức sống mới và niềm vui cho anh và cho tôi thì Tin Mừng ấy cũng được chúng ta loan báo cho người khác như là cách thể tuyệt vời để thể hiện tình yêu thương.

Cuối cùng, khi loan báo Tin Mừng Chúa Giêsu phục sinh, chúng ta được mời gọi sống chứng nhân và niềm vui có Chúa phục sinh. Song song với sứ vụ loan báo Tin Mừng Chúa phục sinh cho người khác, sống niềm vui có Chúa phục sinh là hành vi cần thiết. Vẫn biết rằng mọi sự diễn ra không phải như trong mơ. Tuy nhiên, có gian nan mới rèn luyện đức tin của người trung thành. Trước những gian nan thử thách, chúng ta nhìn lên Chúa Giêsu trên thánh giá và nhớ lại lời Người đã nhắn nhủ chúng ta rằng: can đảm lên đừng sợ Thầy đã thắng thế gian (x. Ga 16, 33). Gặp những khó khăn tưởng chừng như không thể thi hành sứ vụ loan báo Tin Mừng, chúng ta hãy chạy đến lòng thương xót của Chúa và nhớ lại lời Người đã từng nói với thánh Phaolô: *"Ơn của Thầy đã đủ cho anh, vì sức mạnh của Thầy được biểu lộ trọn vẹn trong sự yếu đuối"* (2Cr 12, 9).

Chớ gì trong mọi hoàn cảnh, chúng ta luôn xác tín rằng, Chúa Giêsu đã phục sinh và đang sống giữa chúng ta và chúng ta sống niềm vui có Chúa phục sinh bằng chính đời sống chứng nhân của mình.



NHÂN NĂM HỌC MỚI, TÌM HIỂU SỨ MẠNG GIÁO DỤC CỦA HỘI THÁNH

Fx Đỗ Công Minh

1. Về giáo dục Kitô giáo:

Giáo hội Công Giáo ngay từ ngàn xưa đã đặt ra việc giáo dục con người lên hàng đầu. Đức Kitô trong thời rao giảng đã được người cùng thời tôn là bậc Thầy trong dân Israel. Người giảng dạy chủ yếu là giáo lý trong Đạo, nhưng bên cạnh đó là giáo dục nhân bản, giáo dục cách làm người, giáo dục lòng NHÂN ÁI. Nhân là người nhưng Nhân cũng là tương quan giữa người với người, là nhân ái, nhân sinh. Việc rèn luyện đạo đức cho con người là việc làm đầu tiên trước khi giáo dục con người theo các triết lý, tôn giáo, khoa học kỹ thuật, khoa học xã hội nhân văn hay khoa học tự nhiên, thực nghiệm. Đức Kitô mà chúng tôi tôn thờ khẳng định *“Hãy đến với tôi, hãy nghỉ ngơi, hãy học cùng tôi vì tôi có lòng hiền lành và khiêm nhường”* (Mt 11, 28-29)

2. Tính toàn diện của giáo dục Kitô Giáo

Là Mẹ và là Thầy, Giáo Hội Công giáo có bốn phận thông truyền cho mọi người, nhất là các Kitô hữu, một nền giáo dục toàn vẹn. Mục tiêu hàng đầu của giáo dục Kitô giáo là đức tin. Vì con người là linh hồn nhập thể, khi giáo dục đức tin, Giáo Hội đồng thời giáo dục con người toàn diện để giúp họ nhận ra phẩm giá của mình. Khi ý thức sâu sắc về phẩm giá của mình, Kitô hữu cũng nhận lấy sứ mạng để sẵn sàng lên đường loan truyền Tin Mừng Chúa Kitô cho người chưa tin và củng cố lòng tin của anh chị em mình. Phẩm giá Kitô hữu luôn là những bài học suốt đời còn tiếp tục, vì tín hữu mãi là khách hành hương. Phẩm giá ấy đang hình thành và sẽ chỉ thành toàn vào ngày cánh chung. Sứ mạng tín hữu mãi mãi là được sai đi, tới cánh đồng lúa chín đang thiếu thợ gặt 2 (x.Mt 9, 37). Vấn đề giáo dục Kitô giáo ở đây, hôm nay, là quyết tâm bồi dưỡng phẩm giá để thực thi sứ mạng và càng biết thực thi sứ mạng, phẩm giá lại càng được củng cố hơn.

Con người sống trong xã hội không phải là một ốc đảo, nhưng liên đới với nhau trong niềm vui cũng như ưu sầu. Xã hội tính là một nét nổi bật của con người. Giáo dục Kitô giáo góp phần cổ vũ tình liên

đối, làm cho con người có trách nhiệm với nhau, trách nhiệm đối với xã hội và công ích, cùng xây dựng một cuộc sống tốt đẹp an bình.

Luôn ý thức về sứ mạng làm chứng cho Chân lý, Giáo Hội của Đức Kitô trải qua mọi thời đại đã góp tiếng nói của mình qua những giáo huấn mang tính xã hội. Nhờ đó, Giáo Hội chia sẻ với nhân loại 'những vui mừng và hy vọng, ưu sầu và lo lắng' (x. GS 1). Với giáo huấn của mình, Giáo Hội tìm cách công bố Tin Mừng và làm cho Tin Mừng hiện diện trong hệ thống các mối quan hệ xã hội. Khi đưa ra những chủ trương và đường lối của mình trong lãnh vực xã hội, Giáo Hội thi hành sứ mạng ngôn sứ của mình trước những trào lưu đi ngược lại với giáo huấn Tin Mừng và đạo đức xã hội.

Giáo dục Kitô giáo còn nhấn mạnh việc huấn luyện lương tâm: Huấn luyện lương tâm không chỉ là giảng dạy cho nhau những mệnh lệnh của hệ thống luật luân lý nhưng còn là tập cho nhau hồn nhiên lắng nghe lòng mình phán đoán thiện ác. Bởi vì *"lương tâm là luật tự nhiên vốn phản ảnh phẩm giá con người và đặt nền tảng cho các nghĩa vụ căn bản của con người"* (GHXH/GH 140), nên *"lương tâm ngay thẳng càng thẳng thẽ thì những cá nhân càng tránh được độc đoán, mù quáng và càng nỗ lực tuân phục những tiêu chuẩn khách quan của luân lý"* (GS 16). *Khi có lương tâm ngay thẳng, con người sẽ dễ dàng cộng tác để xây dựng cuộc sống công bằng, tôn trọng phẩm giá và sự sống con người hơn* (Thư chung HĐGMVN về giáo dục kytô giáo năm 2007).

3. Giáo dục trong cái nhìn của Giáo hội Công Giáo sau Công đồng Vaticanô II:

Công đồng Vaticano II của Giáo hội Công Giáo toàn cầu đã diễn ra tại Roma từ năm 1962 đến năm 1965. Như một luồng gió mới thổi vào Giáo hội toàn cầu, Công đồng chung đã đề cập đến rất nhiều vấn đề mang tính tiên tri và cải cách. Một trong những vấn đề được Công đồng quan tâm đặc biệt là "GIÁO DỤC KITÔ GIÁO". Bản tuyên ngôn được Đức Giáo hoàng Phaolô đệ lục (Phaolô VI) và các nghị phụ thông qua, xác định:

"Thánh Công Đồng công bố một số nguyên tắc căn bản về giáo dục Kitô giáo, nhất là về nền giáo dục học đường: Tất cả mọi người, không phân biệt chủng tộc, giai cấp và tuổi tác, dựa vào phẩm giá của nhân vị, đều có quyền lợi bất khả di nhượng là phải được hưởng

một nền giáo dục có thể đáp ứng cho lý tưởng của mỗi cá nhân, thích hợp với khả năng, phái tính, một nền giáo dục vừa thích nghi với văn hoá và truyền thống dân tộc, vừa mở rộng cộng đồng huynh đệ với các dân tộc khác, để phát huy tiến trình hiệp nhất và hoà bình đích thực trên thế giới. Mục tiêu của nền giáo dục chân chính là đào tạo con người như một nhân vị, hướng đến lý tưởng của bản thân cũng như lợi ích của các cộng đồng mà họ là thành viên và sẽ tham gia phục vụ khi đến tuổi trưởng thành.

Bởi thế, các em thiếu nhi và thanh thiếu niên phải được giúp đỡ, nhờ vào những tiến bộ của các ngành tâm lý học, sư phạm và giáo khoa, để có thể phát triển hài hoà những khả năng thể lý, luân lý và tinh thần, dần dần có được ý thức trách nhiệm đầy đủ hơn, nhờ luôn biết nỗ lực kiên toàn đời sống cá nhân và hướng đến thái độ tự do đích thực, can đảm và kiên trì lướt thắng mọi trở ngại. Phải tích cực và thận trọng giáo dục các em về phái tính tùy theo lứa tuổi. Ngoài ra, giới trẻ cần được chuẩn bị thích hợp với đời sống xã hội, để sau khi được hướng dẫn đầy đủ về những kỹ năng sống cần thiết và hữu dụng, các thanh thiếu niên có thể tích cực hội nhập vào những cộng đồng nhân văn, cởi mở khi đối thoại với tha nhân cũng như hăng say hoạt động để góp phần thực hiện công ích.

Tương tự, Thánh Công Đồng cũng tuyên bố rằng, các em thiếu nhi và thanh thiếu niên có quyền được hướng dẫn để biết lượng định những giá trị luân lý với một lương tâm ngay thẳng, biết quý trọng những giá trị ấy với sự gắn bó của chính bản thân, đồng thời biết tin nhận và yêu mến Thiên Chúa cách hoàn hảo hơn. Vì thế Công Đồng tha thiết mời gọi những nhà lãnh đạo các dân tộc hay những ai đang điều hành chương trình giáo dục, hãy quan tâm đúng mức để giới trẻ không bao giờ bị tước mất quyền lợi bất khả xâm phạm ấy. Công Đồng cũng khuyến nhủ những người con của Giáo Hội hãy quảng đại tham gia hoạt động trong mọi lãnh vực giáo dục, đặc biệt với ý hướng mong muốn sớm đem lại những thiện ích của một nền giáo dục và học vấn xứng hợp cho mọi người ở khắp nơi trên toàn thế giới...”.

Với Hội Thánh Công Giáo tại Việt Nam, Hội đồng Giám Mục Việt Nam cũng đã ra nhiều Thư Mục vụ nhấn mạnh đến việc giáo dục con người theo truyền thống hiếu học của dân tộc, truyền thống lễ nghĩa của các bậc Thánh hiền.

GIẢI ĐÁP THẮC MẮC

CÁC TỔNG LÃNH THIÊN THẦN CỦA THIÊN CHÚA

Viễn Đông

(Chuyển ngữ từ AngelFocus.com)

(Tiếp theo và hết)

5. Tổng Lãnh Thiên Thần Ariel

Tên Tổng Lãnh Thiên Thần Ariel (theo thuyết Thần thông) nghĩa là "Sư tử của Thiên Chúa" và thường có sư tử kèm theo. Khi Tổng Lãnh Thiên Thần Ariel ở gần bạn, có thể bạn bắt đầu thấy hình những con sư tử ở xung quanh bạn. Ngài liên kết với gió. Trong sách thần bí của Do Thái giáo và thuyết Thần thông, ngài hoạt động sát cánh với Vua Solomon qua sự hiện hình, giải thoát và quyền phép của Chúa.

Ngài cũng giám sát các thần, bản chất của ngài liên kết với nước. Ngài liên quan việc chữa lành và bảo vệ thiên nhiên, kể cả động vật, cá và chóc. Nếu bạn thấy con chim bị thương hoặc các động vật hoang dã khác cần được chữa lành, hãy cầu xin Tổng Lãnh Thiên Thần Ariel giúp đỡ. Ngài cũng hoạt động sát cánh với Tổng Lãnh Thiên Thần Raphael để cứu chữa các động vật.

6. Tổng Lãnh Thiên Thần Azrael

Tên Tổng Lãnh Thiên Thần Azrael (theo Do Thái giáo và Hồi giáo) nghĩa là "Người được Thiên Chúa giúp đỡ", mệnh danh là Thiên thần của Tử thần. Người Do Thái và Hồi giáo rất sợ ngài. Vai trò quan trọng của ngài là giúp người ta bước vào Nước Trời ngay trong giờ lâm chung. Ngài giúp người ta bớt đau đớn thể lý, giúp họ không sợ chết. Ngài là người an ủi, che chở những thân nhân buồn sầu và giúp họ vượt qua nỗi đau mất mát.

Mỗi khi Tổng Lãnh Thiên Thần Azrael nháy một mắt là có một người từ giã cõi đời. Ngài cũng theo dõi những người hấp hối bằng cách ghi ngày tháng năm sinh của người sống và xóa tên những người đã qua đời.

7. Tổng Lãnh Thiên Thần Camael

Tên Tổng Lãnh Thiên Thần Camael (theo Thuyết thần thông) nghĩa là "Người thấy Thiên Chúa", ngài là một trong 7 Tổng Lãnh Thiên Thần uy tín trước mặt Thiên Chúa. Nguồn gốc ngài là Thần Chiến



Tranh trong thần thoại Druid, ngài thường được coi là người cai quản Hỏa tinh, đồng thời là một trong 7 Thiên thần cai quản 7 hành tinh.

Với những người theo Thuyết thần thông, ngài được coi là một trong 10 Tổng Lãnh Thiên Thần. Theo truyền thống Do Thái, ngài là người trung gian, nhậm lời cầu nguyện của dân Israel trước các Thiên thần ở tầng trời thứ bảy.



8. Tổng Lãnh Thiên Thần Haniel

Tên Tổng Lãnh Thiên Thần Haniel (theo người Babylon và thuyết Thần thông) nghĩa là “**Hồng ân Thiên Chúa**” và thường được gọi bằng danh xưng Hoàng tử hoặc trưởng các Thiên thần hoặc trưởng các quốc vương và các nhân đức. Vì thế, Tổng Lãnh Thiên Thần Haniel được coi là một trong 7 Tổng Lãnh Thiên Thần. Một số bản văn của thuyết Thần thông tin ngài hộ tống Enoch tới thế giới thần linh và ngài được biến thành Thiên thần Metatron, chỉ có 2 người được trở thành Thiên thần là ngài và người anh em là Elijah.

Ngài giúp chúng ta phát hiện những gì đã mất trong các liệu pháp tự nhiên như thuốc nước, thuốc bột và tinh thể. Ngài sẽ giúp bạn bất kỳ lúc nào bạn cần ăn nói trước công chúng và giúp bạn vẫn bình tĩnh và tập trung. Bạn cũng có thể cầu xin ngài giúp đem lại vẻ đẹp, sự hài hòa và những người bạn biết yêu thương.

9. Tổng Lãnh Thiên Thần Jeremiel

Trong các bản văn cổ của Do Thái giáo, Tổng Lãnh Thiên Thần Jeremiel (cách viết khác: Ramiel) là một trong 7 Tổng Lãnh Thiên Thần chính, tên ngài nghĩa là “**Lòng Thương Xót của Thiên Chúa**” hoặc “**Người được Thiên Chúa dựng nên**”. Người ta tin ngài đã giúp Baruch, một tác giả viết nhiều bản văn của Do Thái giáo hồi thế kỷ I, và có nhiều thị kiến. Người ta cũng tin rằng ngài đã đưa Baruch đi tới các tầng trời. Việc Đấng Messiah đến là một trong các thị kiến của Tổng Lãnh Thiên Thần Jeremiel.

Ngài giúp chúng ta xem lại cuộc sống để chúng ta có thể sửa sai bằng cách điều chỉnh tích cực. Ngài cũng có thể giúp chúng ta thay đổi đời sống, làm chúng ta mạnh mẽ hơn và dẫn chúng ta trên

đường ngay nẻo chính. Ngài còn giúp chúng ta sáng suốt và thấy điều tiên báo, đồng thời giúp chúng ta hiểu những giấc mơ.

10. Tổng Lãnh Thiên Thần Metatron

Tên Tổng Lãnh Thiên Thần Metatron (theo Do Thái giáo và thuyết Thần thông) là một trong 2 tên của các Tổng Lãnh Thiên Thần không tận cùng bằng tiếp vĩ ngữ "el". Ngài là một trong 2 Tổng Lãnh Thiên Thần là con người trước khi trở thành thiên thần (người kia là Elijah trở thành Tổng Lãnh Thiên Thần Sandalphon). Khi còn là con người, ngài là Enoch. Nghĩa của Metatron không rõ, nhưng một số người cho rằng tên đó nghĩa là "Người chiếm chỗ gần Ngai Thiên Chúa" hoặc "Thiên thần của sự hiện diện", cũng có thể tên ngài được rút ra từ Danh Thánh Giavê (Yahweh), tiếng Do Thái dùng để chỉ Thánh Danh Thiên Chúa.

Là một trong các Thiên thần quan trọng nhất theo truyền thống Tây phương, ngài đại diện cho Thiên thần của Tử thần, hằng ngày Thiên Chúa truyền lệnh cho ngài "bắt" những linh hồn nào từ giữa thế gian. Tổng Lãnh Thiên Thần Metatron chuyển lệnh cho các "phụ tá" là các Tổng Lãnh Thiên Thần Gabriel và Samael.

Khi còn tại thế, Enoch là tiên tri và ký lục, đồng thời là học giả về các điều bí mật của trời, được nhận "Sách của Thiên thần Raziel", sách ghi chép công việc của Chúa do Tổng Lãnh Thiên Thần Raziel ghi chép rồi trao cho Adam, Noe, Enoch và Solomon. Cuối cùng, Thiên Chúa hộ tống Enoch trực chỉ tầng trời thứ bảy (tầng trời cao nhất) để cư ngụ và làm việc. Enoch được trao cho đôi cánh và trở thành Tổng Lãnh Thiên Thần Metatron. Vì hoàn tất công việc xuất sắc trên thế gian, ngài được trao cho công việc tương tự là ghi chép hồ sơ về mọi thứ xảy ra trên thế gian và giữ hồ sơ Akashic, đó là "Sách Sự Sống". Trên trời, ngài là ký lục trưởng và chịu trách nhiệm ghi chép và tổ chức mọi hồ sơ. Ngài giúp chúng ta hiểu viễn cảnh Nước Trời và biết cách làm việc với vương quốc Thiên thần.

Ngài có vị trí đặc biệt trong tâm dân chúng. Sau cuộc Xuất Hành (Exodus), Tổng Lãnh Thiên Thần Metatron dẫn con cái Israel qua hoang địa và đến nơi an toàn. Ngài tiếp tục dẫn dắt con cái ngày nay, cả trên trời và dưới đất, đồng thời giúp họ vào Trời sau khi vượt qua gian khổ.

11. Tổng Lãnh Thiên Thần Raziel



Tổng Lãnh Thiên Thần Raziel (theo Do Thái và thuyết Thần thông) làm việc sát cánh với Đấng Tạo Hóa và biết các bí mật của vũ trụ về cách vận hành. Ngài ghi chép các bí mật trong một cuốn sách đầy biểu tượng và quyền phép của Chúa gọi là "Sách của Thiên thần Raziel". Sau khi ông bà nguyên tổ bị đuổi ra khỏi Vườn Địa Đàng, Tổng Lãnh Thiên Thần Raziel trao cho ông Adam cuốn sách hướng dẫn cách thể hiện và nhậnƠn Chúa. Sau đó, tiên tri Enoch nhận cuốn sách trước khi ngài về trời và trở thành Tổng Lãnh Thiên Thần Metatron. Ông Noe cũng nhận một cuốn sách từ Tổng Lãnh Thiên Thần Raphael và ông Noe đã dùng các thông tin trong đó để đóng tàu và giúp mọi người sau Đại Hồng Thủy.

Tổng Lãnh Thiên Thần Raziel có thể giúp chúng ta hiểu các bí mật, các nguyên tắc biểu hiện, hình học thánh (sacred geometry), vật lý lượng tử (quantum physics) và các thông tin cao cấp khác. Ngài cũng giúp chúng ta tới khả năng tâm lý, tăng khả năng nhìn, nghe, hiểu biết và cảm thấy sự hướng dẫn của Chúa. Ngài còn giúp chúng ta sáng suốt.

12. Tổng Lãnh Thiên Thần Sandalphon

Tên Tổng Lãnh Thiên Thần Sandalphon (theo Do Thái và thuyết Thần thông) là một trong 2 tên của các Tổng Lãnh Thiên Thần không có tiếp vĩ ngữ "el". Ngài là anh em song sinh với Tổng Lãnh Thiên Thần Metatron. Chỉ có 2 vị Tổng Lãnh Thiên Thần này có nguồn gốc là con người. Tổng Lãnh Thiên Thần Sandalphon là tiên tri Elijah và Tổng Lãnh Thiên Thần Metatron là con người khôn ngoan Enoch. Thiên Chúa cho họ trở thành Thiên thần để thưởng công họ đã làm việc xuất sắc trên thế gian.

Việc lên trời của Elijah xảy ra khi ông được nâng lên trời trên một chiếc xe đầy lửa (fiery chariot) do 2 con ngựa lửa kéo đi, theo sau là gió cuốn, một sự kiện đã được ghi trong chương II của sách Các Vua, quyển II.

Vai trò chính của Tổng Lãnh Thiên Thần Sandalphon là chuyển những lời cầu của con người lên Thiên Chúa để họ được Thiên Chúa đáp lại. Ngài được coi là cao đến nỗi từ trời tới đất. Người xưa cho rằng Tổng Lãnh Thiên Thần Sandalphon có thể giúp các thai phụ xác định giới tính của thai nhi, và nhiều còn người tin rằng ngài còn liên quan âm nhạc nữa.

PHÒNG MẠCH MIỄN PHÍ

LIỆU PHÁP DƯỠNG SINH

Danh y Hoa Đà có những lời khuyên đã hơn 18 thế kỷ, nhưng cho đến nay, hầu như chúng vẫn còn giá trị khoa học và ứng dụng rất cao.



1. Tỏi là một kho báu quý giá, ăn chúng thường xuyên sẽ rất tốt sức khỏe.
2. Mỗi ngày ăn 2 quả táo, bệnh tật trong cơ thể sẽ không tìm đến bạn.
3. Mỗi ngày ăn một quả táo tàu, trường sinh bất lão không phải là chuyện xa vời.
4. Quả óc chó giống như một kho báu của núi rừng, ăn vào vừa bổ thận, vừa tốt cho não.
5. Sắt không nấu chảy không thành thép, người không chăm sóc sức khỏe thì không thể khỏe mạnh.
6. Cà rốt chính là “tiểu nhân sâm”, ăn thường xuyên sẽ có tinh thần và thể lực tốt.
7. Cà chua là trái cây có dinh dưỡng tốt, ăn vào sẽ trẻ đẹp và ít bệnh.
8. Dưa chuột nhỏ là một kho báu cho sức khỏe, ăn hàng ngày có thể giúp giảm cân và dưỡng nhan rất tốt.
9. Ăn cần tây nhiều hơn mà không cần hỏi lý do, vì đó là thực phẩm hạ huyết áp rất hữu ích.
10. Hành lá chấm nước sốt, càng ăn càng béo.
11. Ăn một bát cháo đậu xanh vào mùa hè, là một bài “thuốc tiên” trong việc giải độc, thanh nhiệt, giảm nóng.
12. Buổi sáng ăn 3 lát gừng, tốt như việc uống canh nhân sâm.
13. Phụ nữ nên ăn ngó sen 3 ngày liên tiếp, nam giới nên ăn gừng 3 ngày liên tiếp.

14. Ba ngày không ăn thực phẩm màu xanh lá cây, hai mắt sẽ vàng đi.

15. Thà ăn cơm không có thịt, nhất định không được ăn cơm mà không có canh.

16. Ăn canh trước bữa ăn, tốt hơn so với uống thuốc.

17. Ăn mì/miến nên ăn nhiều nước, để tránh việc (bác sĩ) phải khai đơn thuốc.

18. Buổi sáng ăn muối thì tốt, buổi tối ăn muối thì độc.

19. Thà thừa đồ ăn trong nồi, còn hơn tích đầy thức ăn trong dạ dày.

20. Mỗi bữa ăn nhịn đi một miếng (ý nói ăn ít) thì có thể sống đến 99 tuổi (ý nói sống thọ).

21. Thường xuyên ăn thực phẩm chay, giống như thường xuyên chăm sóc cái bụng của bạn (tốt cho đường tiêu hóa).

22. Thà không có thịt để ăn, chứ không thể thiếu đậu để ăn (ăn đậu tốt hơn ăn thịt).

23. Ăn cơm cho chút đường, vừa giàu dinh dưỡng vừa tốt cho sức khỏe.

24. Phải ăn sáng cho tốt, ăn trưa cho no, ăn tối cho khéo.

25. Ăn quá nhiều sẽ bị bệnh, ăn uống đúng mức, đúng giờ, đúng tiêu chuẩn thì sẽ an toàn sức khỏe.

26. Ăn uống vội vàng, nuốt thức ăn thô (không nhai kỹ) thì sẽ làm tổn thương dạ dày, gây hại đường ruột.

27. Nếu bạn muốn khỏe mạnh, thức ăn nên được nhai thành bột giấy (ăn chậm nhai kỹ trước khi nuốt).

28. Nếu bạn muốn bách bệnh tiêu tan, nên ăn uống để đói 3 phần (ý khuyên ăn no 70% nhu cầu).

29. Cứ để nước mắt chảy, bệnh tự nhiên sẽ giảm nhẹ (ý nói về tác dụng của khóc, không nên kìm nén cảm xúc).

30. Bậc trưởng phu cũng có lúc phải rơi nước mắt, anh hùng bị chảy máu cũng phải rơi lệ (ý nói không nên kìm nén đau đớn, ngăn chặn cảm xúc tự nhiên).

31. Trong giấc ngủ, nên để cho trái tim ngủ trước, đôi mắt ngủ sau (thư giãn tinh thần trước khi ngủ).

32. Dùng thuốc bổ hay thực phẩm bổ, cũng không bằng việc làm cho trái tim khỏe.

33. Cơ chăm sóc cơ thể, âm nhạc lời ca chăm sóc trái tim và tâm hồn.

34. Mang trong mình một trái tim trẻ trung, cả đời bạn sẽ không biết đến sự già nua. Tâm hồn vui vẻ thì nhan sắc thanh xuân.

35. Một nụ cười có thể trẻ ra 10 tuổi.

36. Mỗi ngày cười 3 lần, khó khăn nào cũng qua, tuổi già sẽ chậm đến.

37. Thường xuyên mở miệng cười tươi, thanh xuân luôn tồn tại trên khuôn mặt bạn.

38. Một tiếng kêu khóc sẽ giúp bạn loại bỏ u sầu.



St



Mục lục

✠ Lá Thư Linh Hưởng tháng 9/2020	02
✠ Sống Lời Chúa	03
✠ Học Hỏi Linh Đạo	
◆ Tìm hiểu TC Dung Nhan Lòng Xót Thương (B54)	11
✠ Tin tức & Sinh hoạt	
◆ Tin CD LCTX TGP Sài Gòn	15
◆ Tin HH LCTX GP Xuân Lộc	18
✠ DIỄN ĐÀN:	
◆ Fatima chiến thắng kẻ thù	24
◆ Người Công giáo có thờ Đức Mẹ không?	28
◆ Đã là Kitô hữu, phải truyền giáo	34
◆ Tái khám phá tinh thần của Mẹ Têrêsa...	37
◆ Một nền tảng của đức tin: sự cầu nguyện	39
◆ Vị khách có ảnh hưởng	42
◆ Điều gì đã xảy ra với 12 vị tông đồ	45
◆ Chúa Giêsu Phục Sinh đang sống (tt và hết)	51
◆ Nhân năm học mới, tìm hiểu sứ mạng giáo dục của HT	54
✠ Giải đáp thắc mắc:	
◆ Các Tổng Lãnh Thiên Thần (tt và hết)	57
✠ Phòng mạch miễn phí	
◆ Liệu pháp dưỡng sinh	61

